



Uông Bí, ngày 22 tháng 10 năm 2024

NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH

Kỳ họp thứ 20 HĐND thành phố khoá XX, nhiệm kỳ 2021-2026
(Kỳ họp chuyên đề)

A. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

- **Thời gian:** Từ 14 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 10 năm 2024.
- **Địa điểm:** Phòng họp số 3 - Trung tâm tổ chức hội nghị thành phố.

B. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

I. PHẦN TRÙ BỊ

- Thư ký kỳ họp thực hiện: Điểm danh số đại biểu HĐND thành phố dự kỳ họp (thông qua báo cáo của các tổ đại biểu).
- Chủ tọa kỳ họp báo cáo dự kiến nội dung, chương trình làm việc của kỳ họp (Đại biểu HĐND thành phố biểu quyết thông qua).

II. PHẦN CHÍNH THỨC

1. Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
 2. Khai mạc kỳ họp.
 3. Thông qua các tờ trình:
 - (01) Tờ trình về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024.
 - (02) Tờ trình về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư một số công trình trên địa bàn thành phố.
 4. Ban Kinh tế - Xã hội thông qua các báo cáo thẩm tra.
 5. Thảo luận tại hội trường.
 6. Thông qua dự thảo Nghị quyết và biểu quyết các Nghị quyết.
 7. Bế mạc kỳ họp.
- Căn cứ nội dung chương trình đã được HĐND thành phố thông qua. Chủ tọa kỳ họp sẽ điều chỉnh cho phù hợp./.

TỜ TRÌNH
Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XX - Kỳ họp thứ 20.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công”;

Căn cứ Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 16/12/2023 của HĐND Thành phố “Về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách Thành phố và cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách địa phương năm 2024”; Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 05/6/2024 và số 141/NQ-HĐND ngày 19/7/2024, số 194/NQ-HĐND ngày 11/10/2024 của HĐND thành phố Uông Bí về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024;

Thực hiện nội dung chỉ đạo tại Thông báo số 1208 - TB/TU ngày 15/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 15/4/2024, trong đó có nội dung: "Thông nhất dành toàn bộ nguồn thưởng vượt thu ngân sách năm 2022, nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2023 để đầu tư xây dựng nâng cấp cơ sở vật chất cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo khu vực miền núi của tỉnh"; sau làm việc cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh và được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý về nguyên tắc tại Kết luận số 1667 - TB/TU ngày 18/10/2024; để có cơ sở được UBND Tỉnh quan tâm xem xét hỗ trợ nguồn vốn thực hiện các công trình trong lĩnh vực giáo dục đào tạo của Thành phố tại kỳ họp HĐND Tỉnh gần nhất, UBND Thành phố báo cáo và kính trình HĐND Thành phố xem xét, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 như sau:

A. LÍ DO, SỰ CẦN THIẾT

Điều hòa kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 để có cơ sở được UBND Tỉnh quan tâm xem xét hỗ trợ nguồn vốn thực hiện các công trình trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo của Thành phố tại kỳ họp HĐND Tỉnh gần nhất.

B. CĂN CỨ VÀ QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ nội dung quy định tại khoản 7, 8, 9 Điều 67 Luật Đầu tư công năm 2019: “7. Hội đồng nhân dân các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau đây: a) Do điều chỉnh mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; b) Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương; c) Do thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực hiện vốn kế hoạch hằng năm giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương. 8. Ủy ban nhân dân các cấp quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương để đầu tư giữa các ngành, lĩnh vực, chương trình và trong nội bộ các ngành, lĩnh vực, chương trình của các đơn vị sử dụng các nguồn vốn này và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất. 9. Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách nhà nước.”

Căn cứ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ: “2. Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ sự cần thiết, yêu cầu về tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án, giao cơ quan chuyên môn quản lý về đầu tư công rà soát, đề xuất phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều 67 của Luật Đầu tư công.”

2. Quá trình triển khai thực hiện

1. UBND Thành phố đã giao phòng Tài chính - Kế hoạch kiểm tra và đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 (nếu có) tại cuộc họp giao ban thường kỳ gần nhất của UBND Thành phố và tham mưu báo cáo HĐND Thành phố đảm bảo yêu cầu tại Văn bản số 2927/UBND-TCKH ngày 11/10/2024;

- Phòng Tài chính - Kế hoạch đã báo cáo và đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 tại Tờ trình số 288/TTr-TCKH ngày 14/10/2024; UBND Thành phố đã nghe và cho ý kiến tại Thông báo kết luận số 629/TB-UBND ngày 14/10/2024.

2. UBND Thành phố đã báo cáo và đề xuất Thường trực Thành ủy điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 tại Tờ trình số 554/TTr-UBND ngày 15/10/2024.

- UBND Thành phố đã báo cáo và đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 tại Tờ trình số 557/TTr-UBND ngày 17/10/2024; Ban Thường vụ Thành ủy đã nghe và cho ý kiến tại Thông báo kết luận số 1667/TB-UBND ngày 18/10/2024;

C. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

I. Nguyên tắc phân bổ

- Tuân thủ Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Điều chỉnh, phân bổ vốn ưu tiên cho các dự án chuyên tiếp; các dự án quan trọng cần triển khai thực hiện trong năm 2024.

II. Phương án điều hòa kế hoạch vốn đầu tư năm 2024

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn là 5.110 triệu đồng của 02 công trình, cụ thể:

(1) Sửa chữa, xây dựng một số công trình tại các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập trên địa bàn thành phố Uông Bí là 3.500 triệu đồng (*Nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên chuyển sang*); kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 6.500 triệu đồng;

(2) Cải tạo trường Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ, thành phố Uông Bí là 1.610 triệu đồng (*Phí Yên Tử*); kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 390 triệu đồng;

Căn cứ đề xuất: Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 đảm bảo các công trình lĩnh vực giáo dục - đào tạo có kế hoạch vốn dự kiến sau khi ngân sách Tỉnh hỗ trợ nhỏ hơn tổng mức đầu tư công trình.

2. Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn là 5.110 triệu đồng cho 03 công trình, cụ thể:

**) Công trình đang triển khai thực hiện, có nhu cầu vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành*

(1) Tuyến đường Yên Tử kéo dài đoạn từ Quốc lộ 18A đến Quốc lộ 10 và đường 10 làn xe, thành phố Uông Bí là 3.000 triệu đồng (*Phí Yên Tử*); kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 59.000 triệu đồng;

Căn cứ đề xuất: Công trình đang triển khai thực hiện, cần bổ sung kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành đến 31/12/2024.

**) Công trình có nhu cầu vốn để triển khai thực hiện*

(2) Cải tạo, sửa chữa Trụ sở chính BQL Di tích và Rừng quốc gia Yên Tử tại phường Phương Đông, thành phố Uông Bí là 1.510 triệu đồng (*Phí Yên Tử*);

(3) Hệ thống bán, soát vé điện tử phí tham quan Danh lam thắng cảnh khu Di tích Yên Tử, thành phố Uông Bí là 600 triệu đồng (*Phí Yên Tử*);

Căn cứ đề xuất: Công trình đã được HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 129/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 và số 143/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 và UBND Thành phố phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 4587/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 và số 4814/QĐ-UBND ngày 04/10/2024, cần bổ sung kế hoạch vốn để triển khai thực hiện.

3. Bố trí, sắp xếp lại nguồn vốn từ nguồn thu phí Yên Tử sang nguồn Nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên chuyển sang là 3.500 triệu đồng của 05 nhiệm vụ quy hoạch do phòng QLĐT làm chủ đầu tư và 01 công trình do BQLDA ĐTXD làm chủ đầu tư, cụ thể:

Phòng QLĐT làm chủ đầu tư là 3.000 tỷ đồng

(1) Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 khu vực Bắc Sơn, thành phố Uông Bí (phân khu J) là 600 triệu đồng;

(2) Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Tiểu khu G1 thuộc Phân khu G tại phường Phương Nam, thành phố Uông Bí là 370 triệu đồng;

(3) Điều chỉnh cục bộ và lập thiết kế đô thị Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu Trung tâm thành phố, tại phường Quang Trung và phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh là 1.300 triệu đồng;

(4) Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư tại khu 6, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh là 400 triệu đồng;

(5) Tổng mặt bằng Quy hoạch đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp cải tạo trường mầm non Bắc Sơn tại phường Bắc Sơn, TP Uông Bí là 330 triệu đồng.

BQLDA ĐTXD làm chủ đầu tư là 500 triệu đồng

(6) Chính trang đường giao thông phía Nam hồ Công Viên đoạn từ đường Trần Nhân Tông đến phố Xuân Diệu, thành phố Uông Bí là 500 triệu đồng;

Căn cứ đề xuất: Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 (*Phí Yên Tử*) đảm bảo nguồn thu phí Yên Tử dành cho mục tiêu tôn tạo, bảo tồn, phát huy giá trị của di tích danh thắng.

(Chi tiết có phụ biểu số 01, 02, 03 kèm theo)

UBND Thành phố báo cáo và kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt để UBND Thành phố thực hiện các bước tiếp theo. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KT HĐND TP;
- Các Đại biểu HĐND TP khóa XX;
- CT các PCT UBND TP (b/c);
- Lưu: VT, TC-KH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Hòa

BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số 559/TTr-UBND ngày 18/10/2024 của UBND thành phố Uông Bí)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Quyết định phê duyệt			Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024										Điều hòa KH ĐTXD cơ bản năm 2024					Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 sau điều chỉnh					Ghi chú
			Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Tiền sử dụng đất	Phí Yên Tử	Thu ngân sách năm 2023 dành cho ĐTXD	Nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên chuyển sang		NS Tinh hỗ trợ có mục tiêu	Phí Yên Tử		Tăng	Giảm	Tổng số	Tiền sử dụng đất	Phí Yên Tử	Nguồn tăng thu ngân sách năm 2023 dành cho ĐTXD	Nguồn tiết kiệm 5% chi TX chuyển sang	NS Tinh hỗ trợ có mục tiêu				
										Tăng	Giảm		Tăng	Giảm												
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20				
	TỔNG CỘNG	11			331.633	73.980	6.500	11.980	2.000	3.500	50.000	5.110	5.110	3.500	3.500	73.980	6.500	11.980	2.000	3.500	50.000					
A	CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP NĂM 2024	1			289.758	56.000		6.000			50.000	3.000				59.000		9.000			50.000					
I	BQLDA Đầu tư xây dựng	1			289.758	56.000		6.000			50.000	3.000				59.000		9.000			50.000					
I	Tuyến đường Yên Tử kéo dài đoạn từ Quốc lộ 18A đến Quốc lộ 10 và đường 10 làn xe, thành phố Uông Bí	1	10903	13/12/2021	289.758	56.000		6.000			50.000	3.000				59.000		9.000			50.000					
B	CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG NĂM 2024	5			35.668	14.980	6.500	2.980	2.000	3.500		2.110	2.110	500	3.500	11.980	6.500	2.980	2.000	500						
I	BQLDA Đầu tư xây dựng	5			35.668	14.980	6.500	2.980	2.000	3.500		2.110	2.110	500	3.500	11.980	6.500	2.980	2.000	500						
I	Sửa chữa, xây dựng một số công trình tại các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập trên địa bàn thành phố Uông Bí	1	7239	12/12/2023	12.662	10.000	6.500			3.500					3.500	6.500	6.500									
2	Cải tạo trường Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ, thành phố Uông Bí	1	3842	18/7/2024	10.100	2.000		2.000					1.610	500		390		390								
3	Chính trang đường giao thông phía Nam hồ Công Viên đoạn từ đường Trần Nhân Tông đến phố Xuân Diệu, thành phố Uông Bí	1	3841	18/7/2024	9.325	2.980		980	2.000				500	500		2.980		480	2.000	500						
4	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở chính BQL Di tích và Rừng quốc gia Yên Tử tại phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	4587	09/9/2024	2.732							1.510				1.510		1.510								
5	Hệ thống bán, soát vé điện tử phi tham quan Danh lam thắng cảnh khu Di tích Yên Tử, thành phố Uông Bí	1	4814	04/10/2024	850							600				600		600								
C	VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ, NHIỆM VỤ QUY HOẠCH	5			6.207	3.000		3.000					3.000	3.000		3.000				3.000						
I	Phòng QLBT	5			6.207	3.000		3.000					3.000	3.000		3.000				3.000						
I	Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 khu vực Bắc Sơn, thành phố Uông Bí (phần khu J)	1	3309	14/6/2024	1.608	600		600					600	600		600				600						
2	Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Tiểu khu G1 thuộc Phân khu G tại phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	3310	14/6/2024	946	370		370					370	370		370				370						

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Quyết định phê duyệt			Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024					Điều hòa KH ĐTXD cơ bản năm 2024					Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 sau điều chỉnh					Chi chủ	
			Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó				Phi Yên Tử		Nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên chuyển sang		Tổng số	Trong đó						
							Tiền sử dụng đất	Phi Yên Tử	Nguồn tăng thu ngân sách năm 2023 dành cho ĐTXD	Nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên chuyển sang	NS Tinh hỗ trợ có mục tiêu	Tăng	Giảm	Tăng		Giảm	Tiền sử dụng đất	Phi Yên Tử	Nguồn tăng thu ngân sách năm 2023 dành cho ĐTXD	Nguồn tiết kiệm 5% chi TX chuyển sang		NS Tinh hỗ trợ có mục tiêu
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
3	Điều chỉnh cục bộ và lập thiết kế đồ thị Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu Trung tâm thành phố, tại phường Quang Trung và phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1	2289	08/4/2024	2.700	1.300		1.300					1.300	1.300		1.300				1.300		
4	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư tại khu 6, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1	1216	01/4/2024	545	400		400					400	400		400				400		
5	Tổng mặt bằng Quy hoạch đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp cải tạo trường mầm non Bắc Sơn tại phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí	1	2209	02/4/2024	408	330		330					330	330		330				330		



KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2024 SAU ĐIỀU CHỈNH
(Kèm theo Tờ trình số 559/TT-UBND ngày 18/10/2024 của UBND thành phố Uông Bí)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Mã dự án	Mã chương	Mã ngành	Quyết định phê duyệt			Kết cấu nguồn vốn			Lấy kế thực hiện đến 31/12/2023						Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 sau điều chỉnh										Chi chủ				
						Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Tổng công	Trong đó		Giá trị khối lượng	Tổng số	Trong đó		NS Tỉnh	NS Thành phố	Tổng số	Ngân sách Tỉnh	Ngân sách Thành phố	Tiền sử dụng đất	Phí Yên Tử	Phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than	Nguồn tăng thu ngân sách năm 2023 dành cho DTXD	Nguồn tiết kiệm 5% chi TX chuyển sang	NS Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu						
										NS Tỉnh	NS Thành phố			NS Tỉnh	NS Thành phố																	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23							
	TỔNG CỘNG	91						1.645.018	1.599.698	649.970	949.728	923.227	912.632	472.990	439.642	361.543	10.000	351.543	95.000	17.600	24.600	69.745	8.598	136.000								
A	CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH	9						230.037	230.037	103.000	127.037	216.068	205.473	100.000	105.473	15.582		15.582	1.825													
I	BQLDA Đầu tư xây dựng	8						227.577	227.577	103.000	124.577	213.702	203.373	100.000	103.373	15.316		15.316	1.825													
1	Trường Tiểu học Phương Đông A, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (mở rộng)	1	7946727	799	072	10834	13/12/2021	4.000	4.000		4.000	3.750	3.750		3.750	133		133	133.358													
2	Nâng cấp vỉa hè, đường giao thông, rãnh thoát nước khu 4 phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1	7946724	799	292	10840	13/12/2021	3.821	3.821		3.821	3.500	3.500		3.500	48		48	48.239													
3	Nâng cấp đường bê tông, rãnh thoát nước khu Hợp Thành, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	7954757	799	292	1363	16/3/2022	3.688	3.688		3.688	3.250	3.250		3.250	312		312	312.188													
4	Chỉnh trang tuyến đường Trần Hưng Đạo đoạn từ Thanh ủy, HĐND và UBND Thành phố đến ngã tư Trần Phú, thành phố Uông Bí	1	7968489	799	312	4373	20/6/2022	14.999	14.999		14.999	12.500	12.500		12.500	1.902		1.902														
5	Hầm chui dân sinh qua tuyến đường sắt Yên Viên - Hà Long tại Km 77+362, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	7972532	799	292	4372	20/6/2022	5.500	5.500		5.500	4.700	4.700		4.700	624		624	624.013													
6	Đầu nối hạ tầng giao thông phía Nam dự án Khu dân cư đô thị Công Thành đoạn cuối tuyến đường đời của dự án với khu dân cư hiện trạng và thảm asphan khu dân cư hiện trạng	1	7810984	799	312	8858	30/10/2019	10.000	10.000		10.000	6.018	4.000	4.000	4.000	2.018		2.018														
7	Nâng cấp, cải tạo trung tâm tổ chức hội nghị thành phố Uông Bí	1	7855957	799	341	7453a	26/10/2019	9.000	9.000		9.000	8.687	7.790	7.790		896		896														
8	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Dốc đỏ Yên Tử đoạn Km 0+000 đến Km 3+100, thành phố Uông Bí	1	7747075	799	292	7042	31/10/2018	172.164	172.164	100.000	72.164	171.297	163.882	100.000	63.882	8.153		8.153	707.662													
9	Khắc phục sự cố bê tông kênh dẫn nước đoạn từ cầu Cẩm Hồng đến công 5 cửa, khu Đá Bạc, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	8004744	799	312	11221	12/12/2022	4.406	4.406	3.000	1.406					1.229		1.229														
	UBND phường Phương Đông	1						2.460	2.460	2.460	2.460	2.366	2.100	2.100		266		266														
1	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường từ QL18A đến nhà ông Hương tổ 3, khu Tân Lập, phường Phương Đông	1	7171188	760	292	6022	14/9/2022	2.460	2.460		2.460	2.366	2.100	2.100		266		266														
B	CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP NĂM 2024	25						985.157	985.157	546.970	438.187	701.861	372.990	328.871	158.882	10.000	148.882	18.413	9.000	16.700												
I	BQLDA Đầu tư xây dựng	24						568.187	568.187	130.000	438.187	328.871	328.871	0	328.871	148.882		148.882	18.413	9.000	16.700											
1	Đường giao thông đoạn từ quốc lộ 10 đến chợ Công khu Hiệp An 2 phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	7969459	799	292	4371	20/6/2022	25.000	25.000		25.000	21.300	21.300		21.300	3.000		3.000	1.000													
2	Tuyến đường Yên Tử kéo dài đoạn từ Quốc lộ 18A đến Quốc lộ 10 và đường 10 làn xe, thành phố Uông Bí	1	7918403	799	292	10903	13/12/2021	289.758	289.758	130.000	159.758	206.768	206.768		206.768	59.000		59.000	9.000													

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Mã dự án	Mã chương	Mã ngành	Quyết định phê duyệt			Kết cấu nguồn vốn			Lấy kế thực hiện đến 31/12/2023					Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 sau điều chỉnh										Ghi chú
						Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Tổng cộng	Trong đó		Giá trị khối lượng	Tổng số	Trong đó		Ngân sách Tỉnh	Ngân sách Thành phố	Tiền sử dụng đất	Phí Yên Tử	Phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than	Nguồn ngân sách năm 2023 dành cho ĐTXD	Nguồn tiết kiệm 5% chỉ TX chuyển sang	NS Tỉnh hỗ trợ có mức tiêu				
										NS Tỉnh	NS Thành phố			NS Tỉnh	NS Thành phố												
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23		
3	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình của Trường THPT Ưng Bi, thành phố Ưng Bi	1	7998646	799	074	7643; 4096	30/11/2022; 10/8/2023	116.855	116.855		116.855	40.000	40.000	40.000	40.000	26.000	26.000								26.000		
4	Kê dũ khu 1 (giáp vườn hoa đầu cầu Lân Thập), phường Vãng Danh, thành phố Ưng Bi	1	8016383	799	312	581	23/02/2023	1.038	1.038		1.038	813	813		813	174	174		173.623							Đã PDQT	
5	Tuyến kè và mương thoát nước thuộc thôn Tập Đoàn, xã Thượng Yên Công, thành phố Ưng Bi	1	8019575	799	312	850	14/3/2023	2.866	2.866		2.866	2.245	2.245		2.245	250	250		250.443							Đã PDQT	
6	Cải tạo nâng cấp vỉa hè đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Cầu Tráng đến cầu Chui, phường Vãng Danh, thành phố Ưng Bi	1	8019573	799	312	858	14/3/2023	2.815	2.815		2.815	2.600	2.600		2.600	168	168		167.629							Đã PDQT	
7	Hệ thống điện chiếu sáng liên khu 6, khu 8, phường Vãng Danh, thành phố Ưng Bi	1	8019574	799	312	856	14/3/2023	982	982		982	900	900		900	13	13		13.235							Đã PDQT	
8	Hệ thống điện chiếu sáng hai bên đường liên huyện Ưng Bi – Hoành Bồ phường Vãng Danh, thành phố Ưng Bi	1	8019692	799	312	857	14/3/2023	552	552		552	500	500		500	10	10		9.731							Đã PDQT	
9	Chỉnh trang tuyến đường Lưng Xanh đoạn từ ngã tư Trần Phú đến dốc Lưng Xanh, thành phố Ưng Bi	1	8035243	799	312	810	10/3/2023	49.767	49.767		49.767	26.945	26.945		26.945	14.335	14.335	14.335	4.836.728		8.000	1.498					
10	Chỉnh trang, cải tạo, nâng cấp đường giao thông, hệ thống thoát nước tổ 32, 33 khu 9 phường Quang Trung, thành phố Ưng Bi	1	8036363	799	312	3537	05/7/2023	4.943	4.943		4.943	4.000	4.000		4.000	500	500	500									
11	Nâng cấp, cải tạo Nhà bia, Đài tưởng niệm liệt sỹ phường Phương Nam, thành phố Ưng Bi	1	8036365	799	371	3586	06/7/2023	1.594	1.594		1.594	1.200	1.200		1.200	300	300	300									
12	Tuyến đường từ Quốc lộ 18 cũ vào Trường tiểu học Phương Đông A, phường Phương Đông, thành phố Ưng Bi	1	8036366	799	292	3799	20/7/2023	7.607	7.607		7.607	3.100	3.100		3.100	3.600	3.600	3.600				3.600					
13	Trường tiểu học Trần Hưng Đạo, phường Thanh Sơn	1	8052993	799	071	5209	17/10/2023	7.884	7.884		7.884	2.000	2.000		2.000	5.100	5.100	5.100									
14	Cải tạo, nâng cấp Nhà hát khu vực Miền Tây tỉnh Quảng Ninh	1	8035845	799	161	6213	06/11/2023	14.417	14.417		14.417	3.500	3.500		3.500	10.100	10.100	2.100	8.000								
15	Chỉnh trang phố Hòa Bình đoạn từ đường Trần Nhân Tông đến QL 18A, TP Ưng Bi	1	8053005	799	312	5210	17/10/2023	9.360	9.360		9.360	2.200	2.200		2.200	6.500	6.500	1.200			5.300						
16	Chỉnh trang đường Phố Thanh Tây đoạn từ QL 18 đến Nhà văn hóa phường Yên Thanh, thành phố Ưng Bi	1	8053004	799	312	5231	18/10/2023	13.565	13.565		13.565	3.500	3.500		3.500	9.800	9.800	1.700			8.100						
17	Nhà văn hóa khu 2, phường Thanh Sơn, thành phố Ưng Bi	1	8052994	799	161	5117	12/10/2023	2.801	2.801		2.801	1.000	1.000		1.000	1.677	1.677	1.676.737								Đã PDQT	
18	Kê chống sụt lún đoạn bờ suối khu 8, Bắc Sơn, thành phố Ưng Bi	1	8052995	799	312	5189	16/10/2023	10.094	10.094		10.094	2.500	2.500		2.500	6.300	6.300	6.300			270.923						
19	Tuyến đường nội đồng của ông Bầu thôn Năm Mẫu 1, xã Thượng Yên Công	1	8053025	799	292	4514	12/9/2023	1.058	1.058		1.058	700	700		700	300	300	300			300						
20	Tuyến đường xóm ông Phương thôn Năm Mẫu 2, xã Thượng Yên Công	1	8052998	799	292	5041	09/10/2023	347	347		347	200	200		200	100	100	100			100						
21	Tuyến đường nội đồng Một Mẫu, thôn Tập Đoàn, xã Thượng Yên Công	1	8052999	799	292	5042	09/10/2023	648	648		648	400	400		400	200	200	200			200						

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Mã dự án	Mã chương	Mã ngành	Quyết định phê duyệt				Kết cấu nguồn vốn				Lũy kế thực hiện đến 31/12/2023						Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 sau điều chỉnh										Chi chú				
						Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Tổng công	Trong đó		Giá trị khối lượng	Tổng số	Ngân sách Tỉnh	Ngân sách Thành phố	Tiền sử dụng đất	Phi Yên Tử	Phi Bảo vệ môi trường từ khai thác than	Nguồn tăng thu ngân sách năm 2023 dành cho DTXD	Nguồn tiết kiệm 5% chi TX chuyển sang	NS Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu													
										NS Tỉnh	NS Thành phố																							
A	B	C	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23									
22	Tuyến đường của ông Mai thôn Khe Sủ 2, xã Thượng Yên Công	I	8053000	799	312	5068	10/10/2023	414	414			300	300			300	100		100															
23	Rãnh thoát nước tổ 7 khu 2, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	I	8053001	799	312	5069	10/10/2023	1.147	1.147			700	700			700	356		356															
24	Mương thoát nước khu 5A, phường Vàng Danh	I	8053002	799	312	5133	12/10/2023	2.676	2.676			1.500	1.500			1.500	1.000		1.000															
II	Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố	I						416.970	416.970	416.970		372.990	372.990			372.990	10.000																	
I	Bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đường ven sông kết nối từ đường cao tốc Hà Long - Hải Phòng đến thị xã Đông Triều, đoạn từ đường tỉnh 338 đến thị xã Đông Triều (giai đoạn I)	I	7918346	799	292	2305T	14/7/2021	416.970	416.970	416.970		372.990	372.990			372.990	10.000																	
C	CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG NĂM 2024	45						406.026	360.706	360.706		1.200	1.200			1.200	177.535		177.535	68.218	8.600	7.900	32.317	500	60.000									
I	BQLDA Đầu tư xây dựng	15						360.706	360.706	360.706		1.200	1.200			1.200	150.487		150.487	68.218	8.600	7.900	5.268	500	60.000									
I	Chỉnh trang tuyến phố Hoàng Quốc Việt đoạn từ cầu Trung Đoàn đến đường Tuế Tỉnh thành phố Uông Bí	I	8052996	799	312	5131	12/10/2023	65.000	65.000			400	400			400	30.000		30.000															
2	Xử lý điểm sụt trượt tuyến đường vận chuyển rác vào nhà máy xử lý chất thải rắn Khe Giang, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	I	8019578	799	312	851	14/3/2023	9.000	9.000			400	400			400	7.000		7.000		7.000													
3	Sửa chữa kẻ suối Vàng Danh đoạn từ cầu Miếu Than 2 đến cầu Khe Mai, phường Vàng Danh	I	8066427	799	312	7113	11/12/2023	920	920								900		900			900												
4	Chỉnh trang đô thị tại khu vực đồi Đình Viên thuộc khu 4, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	I	8066428	799	312	7236	12/12/2023	3.719	3.719								3.000		3.000	3.000														
5	Sửa chữa, xây dựng một số công trình tại các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập trên địa bàn thành phố Uông Bí	I	8066429	799	071	7239	12/12/2023	12.662	12.662								6.500		6.500	6.500														
6	Chỉnh trang tuyến phố Thanh Sơn đoạn từ ngã 7 đường Trần Hưng Đạo đến đường Tuế Tỉnh thành phố Uông Bí	I	8052997	799	312	7225	12/12/2023	60.000	60.000			400	400			400	28.600		28.600	28.600														
7	Xử lý sụt lở mái ta luy đường đường hành hương vào khu di tích Yên Tử và di tích Ngựa Văn đoạn ngã ba cầu Vĩnh Lạc, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	I	8066430	799	312	7317	14/12/2023	10.424	10.424								5.000		5.000	5.000														
8	Xây dựng nhà bia Liệt sỹ, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí	I	8088199	799	371	2477	24/4/2024	11.000	11.000								358		358				358.485											
9	Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình của Tru sở HEND&UBND thành phố Uông Bí	I	8085923	799	341	3306	14/6/2024	146.975	146.975								60.000		60.000						60.000									
10	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tuyến đường Quốc lộ 18A cũ đoạn từ cầu Đẻ Nâu đến ngã tư đường Yên Tử, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	I	8093284	799	292	3848	18/7/2024	5.000	5.000								3.028		3.028	118.075														
11	Tuyến đường giao thông dẫn vào Tru sở Doanh trại Ban chỉ huy quân sự Thành phố	I	8093285	799	292	3846	18/7/2024	13.000	13.000								620		620															

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Mã dự án	Mã chương	Mã ngành	Quyết định phê duyệt			Kết cấu nguồn vốn			Lấy kế thực hiện đến 31/12/2023				Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 sau điều chỉnh								Ghi chú	
						Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Tổng cộng	Trong đó		Giá trị khối lượng	Tổng số	NS Tỉnh	NS Thành phố	Ngân sách Tỉnh	Ngân sách Thành phố	Tiền sử dụng đất	Phí Yên Tử	Phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than	Nguồn ứng thu ngân sách năm 2023 dành cho ĐTXD	Nguồn tiết kiệm 5% chi TX chuyển sang	NS Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu		
										NS Tỉnh	NS Thành phố														
																									NS Tỉnh
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
12	Cải tạo tường, Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ, thành phố Uông Bí	1	8093286	799	074	3842	18/7/2024	10.100	10.100		10.100						390	390	390		390				
13	Chỉnh trang đường giao thông phía Nam hồ Công Viên đoạn từ đường Trần Nhân Tông đến phố Xuân Diệu, thành phố Uông Bí	1	8095184	799	312	3841	18/7/2024	9.325	9.325		9.325						2.980	2.980	2.980	480	480	2.000	500		
14	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở chính BOL Di tích và Rừng quốc gia Yên Tử tại phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1				4587	09/9/2024	2.732	2.732		2.732						1.510	1.510	1.510	1.510					
15	Hệ thống bán, soát vé điện tử phi tham quan Danh lam thắng cảnh khu Di tích Yên Tử, thành phố Uông Bí	1				4814	04/10/2024	850	850		850						600	600	600	600					
II	Hỗ trợ UBND các xã, phường thực hiện	30						45.320									27.048	27.048	27.048			27.048			PB3
D	VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ, NHIỆM VỤ QUY HOẠCH	12						23.797	23.797		23.797	4.098	4.098		4.098	9.543	9.543	9.543	6.543				3.000		
1	Cải tạo, chỉnh trang cột đồng hồ phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	8053003	799	312	4462	31/8/2023	670	670		670	298	298		298	143	143	143	143						
2	Điều chỉnh Quy hoạch phân khu H thành phố Uông Bí	1	8059967	619	332	2536	17/8/2023	5.878	5.878		5.878	1.800	1.800		1.800	1.600	1.600	1.600	1.600						
3	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình của Trụ sở HĐND&UBND thành phố Uông Bí	1	8059966	619	332	3087	16/6/2023	525	525		525	200	200		200	300	300	300	300						
4	Quy hoạch nút giao giữa đường QL10 - Đường Ven Sông - Đường Yên Tử kéo dài phường phường Nam, thành phố Uông Bí	1	8054076	619	332	3614	07/7/2023	1.107	1.107		1.107	300	300		300	600	600	600	600						
5	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè, cây xanh hệ thống hạ tầng kỹ thuật dọc hai bên tuyến Quốc lộ 18A đoạn qua địa bàn TP Uông Bí (từ Km 74+100 đến Km 87)	1	8054077	619	332	3587	06/7/2023	3.653	3.653		3.653	1.200	1.200		1.200	1.500	1.500	1.500	1.500						
6	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 cải tạo, chỉnh trang hệ thống vườn hoa, cây xanh khu vực trung tâm và tại các vị trí cửa ngõ Thành phố	1	8059069	619	332	5299	20/10/2023	793	793		793	300	300		300	400	400	400	400						
7	Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị phường Vàng Danh thành phố Uông Bí (Phần khu B) tại phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	8098495	619	332	3308	14/6/2024	4.964	4.964		4.964					2.000	2.000	2.000	2.000						
8	Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 khu vực Bắc Sơn, thành phố Uông Bí (phần khu J)	1	8098493	619	332	3309	14/6/2024	1.608	1.608		1.608					600	600	600	600				600		
9	Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Tiểu khu G1 thuộc Phần khu G tại phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	8098497	619	332	3310	14/6/2024	946	946		946					370	370	370	370				370		
10	Điều chỉnh cục bộ và lập thiết kế đô thị Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu Trung tâm thành phố, tại phường Quang Trung và phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1	8098498	619	332	2289	08/4/2024	2.700	2.700		2.700					1.300	1.300	1.300	1.300				1.300		

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Mã dự án	Mã chương	Mã ngành	Quyết định phê duyệt			Kết cấu nguồn vốn			Lấy kế thực hiện đến 31/12/2023				Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 sau điều chỉnh										Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																
						Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Tổng công	Trong đó		Giá trị khối lượng	Trong đó		Ngân sách Tỉnh	Ngân sách Thành phố	Tiền sử dụng đất	Trong đó																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
										NS Tỉnh	NS Thành phố		NS Tỉnh	NS Thành phố				NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố		NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Tỉnh	NS Thành phố

DANH MỤC CÔNG TRÌNH UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG THỰC HIỆN GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ CƯ TRỊ

(Kèm theo Tờ trình số 559/TTr-UBND ngày 18/10/2024 của UBND thành phố Uông Bí)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Mã dự án	Mã chương	Mã ngành	Quyết định phê duyệt			Kế hoạch vốn năm 2024 (Nguồn tăng thu ngân sách năm 2023 dành cho ĐTXD)	Ghi chú
						Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG CỘNG	30						45.320	27.048,336	
	UBND phường Quang Trung	1						2.817	1.500	
1	Xây dựng Nhà văn hóa khu 2, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	7171176	760	161	4813	04/10/2024	2.817	1.500	
	UBND phường Thanh Sơn	1						4.675	3.500	
1	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1	7171179	760	161	4396	23/8/2024	4.675	3.500	
	UBND phường Yên Thanh	2						4.548	2.700	
1	Sửa chữa Nhà làm việc, Hội trường và các hạng mục phụ trợ Trụ sở UBND phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	1	7171182	760	341	117 Phường	21/5/2024	2.800	1.500	
2	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	1	7171182	760	161	4335	16/8/2024	1.748	1.200	
	UBND phường Phương Đông	2						2.498	1.400	
1	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	7171188	760	161	4366	20/8/2024	1.319	600	
2	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hội trường UBND phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	7171188	760	341	4339	19/8/2024	1.179	800	
	UBND phường Phương Nam	2						1.904	1.250	
1	Lắp đặt màn hình Led tại hội trường UBND phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	7171190	760	341	182 Phường	14/5/2024	800	550	
2	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	7171190	760	161	4350	20/8/2024	1.104	700	
	UBND phường Trung Vương	9						15.073	8.200	
1	Mở rộng, nâng cấp, cải tạo tuyến kênh mương nội đồng đoạn từ nhà ông Tài đến hết Cổng Baza khu Đền Công 2, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	7171335	760	283	34 Phường	24/01/2024	2.766	1.400	
2	Đường bê tông, rãnh thoát nước tổ 2 khu 1, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	7171335	760	292	33 Phường	22/01/2024	1.971	1.000	
3	Sửa chữa cải tạo tuyến phố Cổ Linh đến đường Đền Công khu Đền Công 1, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	7171335	760	292	36 Phường	24/01/2024	2.195	1.100	
4	Đường bê tông, rãnh thoát nước ngõ 14, tổ 41, khu 7, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	7171335	760	292	33A Phường	22/01/2024	561	300	
5	Sửa chữa Trụ sở HĐND&UBND phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	7171335	760	341	110 Phường	21/5/2024	1.100	600	

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Mã dự án	Mã chương	Mã ngành	Quyết định phê duyệt			Kế hoạch vốn năm 2024 (Nguồn tăng thu ngân sách năm 2023 dành cho ĐTXD)	Ghi chú
						Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
6	Xây dựng rãnh thoát nước từ nhà văn hóa khu Đền Công 2 đến Cổng Baza, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	7171335	760	312	328 Phường	31/12/2023	1.128	650	
7	Đường bê tông, rãnh thoát nước từ trạm y tế đến đầu nối đường Cỗ Linh Khu Đền Công 1, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	7171335	760	292	33B Phường	22/01/2024	1.099	550	
8	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường, vỉa hè từ nhà ông Năng đến Trạm bơm nước khu Đền Công 1, phường Trung Vương	1	7171335	760	292	327 Phường	31/12/2023	1.120	600	
9	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	7171335	760	161	4336	16/8/2024	3.132	2.000	
	UBND phường Nam Khê	1						749	600	
1	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Nam Khê, thành phố Uông Bí	1	7171185	760	161	4337	16/8/2024	749	600	
	UBND phường Bắc Sơn	1						1.957	1.500	
1	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí	1	7171167	760	161	4306	15/8/2024	1.957	1.500	
	UBND phường Vàng Danh	10						8.418	4.800	
1	Lắp đặt màn hình led và sửa chữa hội trường, cải tạo khuôn viên trụ sở UBND phường Vàng Danh	1	7171160	760	341	162 Phường	26/4/2024	1.391	700	
2	Điện chiếu sáng tuyến đường từ Đập tràn Miếu Thán đến khu Tái định cư Máng Lao, phường Vàng Danh	1	7171160	760	312	154 Phường	26/4/2024	547	350	
3	Nạo vét, cải tạo rãnh thoát nước qua trường tiểu học Trần Phú và trường THPT Hoàng Văn Thụ, phường Vàng Danh	1	7171160	760	312	160 Phường	26/4/2024	516	250	
4	Kè chống sạt lở phía sau Nhà văn hoá khu 1, phường Vàng Danh	1	7171160	760	312	158 Phường	26/4/2024	895	450	
5	Điện chiếu sáng tuyến đường liên khu 2, khu 8, phường Vàng Danh	1	7171160	760	312	156 Phường	26/4/2024	743	400	
6	Điện chiếu sáng đường dân sinh khu 1 đoạn từ đường tàu cắt đến cầu Lán Tháp, phường Vàng Danh	1	7171160	760	312	157 Phường	26/4/2024	843	450	
7	Điện chiếu sáng tuyến đường liên khu 5a, khu 5b, phường Vàng Danh	1	7171160	760	312	155 Phường	26/4/2024	295	200	
8	Điện chiếu sáng tuyến đường dân sinh tổ 1, khu 3, phường Vàng Danh	1	7171160	760	312	159 Phường	26/4/2024	231	200	
9	Cải tạo, nâng cấp đường dân sinh, rãnh thoát nước tổ 1, khu 5A, phường Vàng Danh	1	7171160	760	292	161 Phường	26/4/2024	1.750	900	
10	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	7171160	760	161	4305	15/8/2024	1.207	900	
	UBND xã Thượng Yên Công	1						2.682	1.598	
1	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1	7171194	760	161	4526	29/8/2024	2.682	1.598,336	

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
KHÓA XX - KỲ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công”;

Căn cứ Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 16/12/2023 của HĐND thành phố “Về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách thành phố và cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách địa phương năm 2024”; Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 05/6/2024 và Nghị quyết số 141/NQ-HĐND ngày 19/7/2024, Nghị quyết số 194/NQ-HĐND ngày 11/10/2024 của HĐND thành phố Uông Bí về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024;

Xét đề nghị của UBND Thành phố tại Tờ trình số/TTr-UBND ngày/10/2024 “Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024”; Báo cáo thẩm tra số.../BC-HĐND ngày.../10/2024 của Ban kinh tế - xã hội HĐND thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND thành phố tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 với các nội dung như sau:

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn là 5.110 triệu đồng của 02 công trình, cụ thể:

(1) Sửa chữa, xây dựng một số công trình tại các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập trên địa bàn thành phố Uông Bí là 3.500 triệu đồng (Nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên chuyển sang); kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 6.500 triệu đồng;

(2) Cải tạo trường Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ, thành phố Uông Bí là 1.610 triệu đồng (*Phí Yên Tử*); kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 390 triệu đồng;

Lí do điều chỉnh: Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 đảm bảo các công trình lĩnh vực giáo dục - đào tạo có kế hoạch vốn dự kiến sau khi ngân sách Tỉnh hỗ trợ nhỏ hơn tổng mức đầu tư công trình.

2. Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn là 5.110 triệu đồng cho 03 công trình, cụ thể:

**) Công trình đang triển khai thực hiện, có nhu cầu vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành*

(1) Tuyến đường Yên Tử kéo dài đoạn từ Quốc lộ 18A đến Quốc lộ 10 và đường 10 làn xe, thành phố Uông Bí là 3.000 triệu đồng (*Phí Yên Tử*); kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 59.000 triệu đồng;

Lí do điều chỉnh: Công trình đang triển khai thực hiện, cần bổ sung kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành.

**) Công trình có nhu cầu vốn để triển khai thực hiện*

(2) Cải tạo, sửa chữa Trụ sở chính BQL Di tích và Rừng quốc gia Yên Tử tại phường Phương Đông, thành phố Uông Bí là 1.510 triệu đồng (*Phí Yên Tử*);

(3) Hệ thống bán, soát vé điện tử phí tham quan Danh lam thắng cảnh khu Di tích Yên Tử, thành phố Uông Bí là 600 triệu đồng (*Phí Yên Tử*);

Lí do điều chỉnh: Công trình đã được HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 129/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 và số 143/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 bố trí vốn để triển khai thực hiện.

3. Bố trí, sắp xếp lại nguồn vốn từ nguồn thu phí Yên Tử sang nguồn Nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên chuyển sang là 3.500 triệu đồng của 05 nhiệm vụ quy hoạch do phòng QLĐT làm chủ đầu tư và 01 công trình do BQLDA ĐTXD làm chủ đầu tư, cụ thể:

Phòng QLĐT làm chủ đầu tư là 3.000 tỷ đồng

(1) Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 khu vực Bắc Sơn, thành phố Uông Bí (phân khu J) là 600 triệu đồng;

(2) Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Tiểu khu G1 thuộc Phân khu G tại phường Phương Nam, thành phố Uông Bí là 370 triệu đồng;

(3) Điều chỉnh cục bộ và lập thiết kế đô thị Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu Trung tâm thành phố, tại phường Quang Trung và phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh là 1.300 triệu đồng;

(4) Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư tại khu 6, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh là 400 triệu đồng;

(5) Tổng mặt bằng Quy hoạch đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp cải tạo trường mầm non Bắc Sơn tại phường Bắc Sơn, TP Uông Bí là 330 triệu đồng.

BQLDA ĐTXD làm chủ đầu tư là 500 triệu đồng

(6) Chính trang đường giao thông phía Nam hồ Công Viên đoạn từ đường Trần Nhân Tông đến phố Xuân Diệu, thành phố Uông Bí là 500 triệu đồng;

Lí do điều chỉnh: Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 (*Phí Yên Tử*) đảm bảo nguồn thu phí Yên Tử dành cho mục tiêu tôn tạo, bảo tồn, phát huy giá trị của di tích danh thắng.

(Chi tiết có phụ biểu số 01, 02, 03 kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân Thành phố giao:

1. UBND Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và HĐND Thành phố về tính pháp lý, tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ của hồ sơ, tài liệu; quản lý chặt chẽ chi phí đầu tư dự án, đảm bảo việc sử dụng vốn đầu tư tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định; không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, tham nhũng, lãng phí;

- Định kỳ báo cáo Thường trực HĐND Thành phố về tình hình thực hiện nhiệm vụ; chỉ đạo các Chủ đầu tư triển khai các bước tiếp theo thực hiện dự án đảm bảo theo quy định.

2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu HĐND Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND Thành phố khóa XX, kỳ họp thứ 20 thông qua ngày tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND Tỉnh (c/đ);
- Thường trực Thành ủy (b/c);
- TT HĐND, UBND TP (b/c);
- Các ban HĐND, Đại biểu HĐND TP;
- UB MTTQ và các ban, ngành đoàn thể TP;
- Đảng ủy HĐND, UBND các xã, phường;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Chiến Thắng

BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày/10/2024 của HĐND thành phố Uông Bí)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Quyết định phê duyệt			Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024						Điều hòa KH ĐTXD cơ bản năm 2024						Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 sau điều chỉnh					Ghi chú
			Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó					Phi Yên Tử		Nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên chuyển sang		Tiền sử dụng đất	Tổng số	Trong đó					
							Phi Yên Tử	Thu ngân sách năm 2023 dành cho ĐTXD	Nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên chuyển sang	NS Tinh hỗ trợ có mục tiêu	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Phi Yên Tử			Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Phi Yên Tử	
A	B	C	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
	TỔNG CỘNG	11			331.633	73.980	6.500	11.980	2.000	3.500	50.000	5.110	5.110	3.500	3.500	73.980	6.500	11.980	2.000	3.500	50.000		
A	CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP NĂM 2024	1			289.758	56.000	6.000	6.000			50.000	3.000				59.000		9.000			50.000		
I	BQLDA Đầu tư xây dựng	1			289.758	56.000	6.000	6.000			50.000	3.000				59.000		9.000			50.000		
1	Tuyến đường Yên Tử kéo dài đoạn từ Quốc lộ 18A đến Quốc lộ 10 và đường 10 làn xe, thành phố Uông Bí	1	10903	13/12/2021	289.758	56.000	6.000	6.000			50.000	3.000				59.000		9.000			50.000		
B	CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG NĂM 2024	5			35.668	14.980	6.500	2.980	2.000	3.500		2.110	2.110	500	3.500	11.980	6.500	2.980	2.000	500			
I	BQLDA Đầu tư xây dựng	5			35.668	14.980	6.500	2.980	2.000	3.500		2.110	2.110	500	3.500	11.980	6.500	2.980	2.000	500			
1	Sửa chữa, xây dựng một số công trình tại các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập trên địa bàn thành phố Uông Bí	1	7239	12/12/2023	12.662	10.000	6.500			3.500					3.500	6.500	6.500						
2	Cải tạo trường Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ, thành phố Uông Bí	1	3842	18/7/2024	10.100	2.000	2.000						1.610			390		390					
3	Chỉnh trang đường giao thông phía Nam hồ Công Viên đoạn từ đường Trần Nhân Tông đến phố Xuân Diệu, thành phố Uông Bí	1	3841	18/7/2024	9.325	2.980		980	2.000				500	500		2.980		480	2.000	500			
4	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở chính BOL Di tích và Rừng quốc gia Yên Tử tại phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	4587	09/9/2024	2.732							1.510				1.510		1.510					
5	Hệ thống bán, soát vé điện tử phi tham quan Danh lam thắng cảnh khu Di tích Yên Tử, thành phố Uông Bí	1	4814	04/10/2024	850							600				600							
C	VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ, NHIỆM VỤ QUY HOẠCH	5			6.207	3.000	3.000	3.000					3.000	3.000		3.000							
I	Phòng QLĐT	5			6.207	3.000	3.000	3.000					3.000	3.000		3.000							
1	Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 khu vực Bắc Sơn, thành phố Uông Bí (phần khu J)	1	3309	14/6/2024	1.608	600		600					600	600		600					600		
2	Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Tiểu khu G1 thuộc Phân khu G tại phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	3310	14/6/2024	946	370		370					370	370		370					370		

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Quyết định phê duyệt			Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024						Điều hòa KH DTXD cơ bản năm 2024				Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 sau điều chỉnh					Chỉ chủ	
			Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó					Phi Yên Từ		Nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên chuyển sang		Tổng số	Trong đó					
							Tiền sử dụng đất	Phi Yên Từ	Nguồn tăng thu ngân sách năm 2023 dành cho DTXD	Nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên chuyển sang	NS Tinh hỗ trợ có mục tiêu	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		Tiền sử dụng đất	Phi Yên Từ	Nguồn tăng thu ngân sách năm 2023 dành cho DTXD	Nguồn tiết kiệm 5% chi TX chuyển sang		NS Tinh hỗ trợ có mục tiêu
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
3	Điều chỉnh cục bộ và lập thiết kế đồ thi Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu Trung tâm thành phố, tại phường Quang Trung và phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1	2289	08/4/2024	2.700	1.300		1.300					1.300	1.300		1.300				1.300		
4	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư tại khu 6, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1	1216	01/4/2024	545	400		400					400	400		400				400		
5	Tổng mặt bằng Quy hoạch đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp cải tạo trường mầm non Bắc Sơn tại phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí	1	2209	02/4/2024	408	330		330					330	330		330				330		

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2024 SAU ĐIỀU CHỈNH
(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày/10/2024 của HĐND thành phố Uông Bí)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Mã dự án	Mã chương	Mã ngành	Quyết định phê duyệt			Kết cấu nguồn vốn				Lấy kế thực hiện đến 31/12/2023					Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 sau điều chỉnh										Ghi chú
						Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Tổng công	Trong đó		Giá trị khối lượng	Tổng số	Trong đó		Ngân sách Tỉnh	Ngân sách Thành phố	Tiến sử dụng đất	Phí Yên Tử	Phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than	Nguồn tài trợ ngân sách năm 2023 dành cho BTXD	Nguồn tiết kiệm 5% chi TX chuyển sang	NS Tinh hỗ trợ có mục tiêu					
										NS Tỉnh	NS Thành phố			NS Tỉnh	NS Thành phố													
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23			
TỔNG CỘNG																												
A	CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH	91						1.645.018	1.599.698	649.970	949.728	923.227	912.632	472.990	439.642	361.543	10.000	351.543	95.000	17.600	24.600	69.745	8.598	136.000				
I	BQLDA Đầu tư xây dựng	8						230.037	230.037	103.000	127.037	216.068	205.473	100.000	105.473	15.582		15.582	1.825			13.757						
I	Trường Tiểu học Phương Đông A, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (mở rộng)	1	7946727	799	072	10834	13/12/2021	4.000	4.000		4.000	3.750	3.750		3.750	133	133	133.358										
2	Nâng cấp vỉa hè, đường giao thông, rãnh thoát nước khu 4 phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1	7946724	799	292	10840	13/12/2021	3.821	3.821		3.821	3.500	3.500		3.500	48	48	48.239										
3	Nâng cấp đường bê tông, rãnh thoát nước khu Hóp Thanh, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	7954757	799	292	1363	16/3/2022	3.688	3.688		3.688	3.250	3.250		3.250	312	312	312.188										
4	Chỉnh trang tuyến đường Trần Hưng Đạo đoạn từ Thành ủy, HĐND và UBND Thành phố đến ngã tư Trần Phú, thành phố Uông Bí	1	7968489	799	312	4373	20/6/2022	14.999	14.999		14.999	12.500	12.500		12.500	1.902	1.902					1.901.664						
5	Hầm chui dân sinh qua tuyến đường sắt Yên Viên - Hà Long tại Km 77+362, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	7972532	799	292	4372	20/6/2022	5.500	5.500		5.500	4.700	4.700		4.700	624	624	624.013										
6	Đầu nối hạ tầng giao thông phía Nam dự án Khu dân cư đô thị Công Thành đoạn cuối tuyến đường đôi của dự án với khu dân cư hiện trạng và thềm asphan khu dân cư hiện trạng	1	7810984	799	312	8858	30/10/2019	10.000	10.000			6.018	4.000		4.000	2.018	2.018					2.018.267						
7	Nâng cấp, cải tạo trung tâm tổ chức hội nghị thành phố Uông Bí	1	7855957	799	341	7453a	26/10/2019	9.000	9.000		9.000	8.687	7.790		7.790	896	896					896.459						
8	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Dốc đỏ Yên Tử đoạn Km 0+000 đến Km 3+100, thành phố Uông Bí	1	7747075	799	292	7042	31/10/2018	172.164	172.164	100.000	72.164	171.297	163.882	100.000	63.882	8.153	8.153	707.662					7.445.473					
9	Khắc phục sạt lở bê tông kênh dẫn nước đoạn từ cầu Cẩm Hồng đến công 5 của, khu Đả Bạc, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	8004744	799	312	11221	12/12/2022	4.406	4.406	3.000	1.406					1.229	1.229					1.229.077						
	UBND phường Phương Đông	1						2.460	2.460		2.460	2.366	2.100		2.100	266	266					266						
I	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường từ QL18A đến nhà ông Hương tổ 3, khu Tân Lập, phường Phương Đông	1	7171188	760	292	6022	14/9/2022	2.460	2.460		2.460	2.366	2.100		2.100	266	266					265.968						
B	CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP NĂM 2024	25						985.157	985.157	546.970	438.187	701.861	701.861	372.990	328.871	158.882	10.000	148.882	18.413	9.000	16.700	23.671	5.098	76.000				
I	BQLDA Đầu tư xây dựng	24						568.187	568.187	130.000	438.187	328.871	328.871	0	328.871	148.882	148.882	18.413	9.000	16.700	23.671	5.098	76.000					
I	Đường giao thông đoạn từ quốc lộ 10 đến chợ Công khu Hiệp An 2 phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	7969459	799	292	4371	20/6/2022	25.000	25.000		25.000	21.300	21.300		21.300	3.000	3.000	1.000				2.000						
2	Tuyến đường Yên Tử kéo dài đoạn từ Quốc lộ 18A đến Quốc lộ 10 và đường 10 làn xe, thành phố Uông Bí	1	7918403	799	292	10903	13/12/2021	289.758	289.758	130.000	159.758	206.768	206.768		206.768	59.000		59.000	9.000					50.000				

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Mã dự án	Mã chương	Mã ngành	Quyết định phê duyệt			Kết cấu nguồn vốn				Lấy kế thực hiện đến 31/12/2023					Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 sau điều chỉnh										Ghi chú
						Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Tổng cộng	Trong đó		Giá trị khối lượng	Tổng số	Trong đó		Ngân sách Tỉnh	Ngân sách Thành phố	Tiền sử dụng đất	Phí Yên Tử	Phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than	Nguồn tăng thu ngân sách năm 2023 dành cho ĐTXD	Nguồn tiết kiệm 5% chi TX chuyển sang	NS Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu					
										NS Tỉnh	NS Thành phố			NS Tỉnh	NS Thành phố													
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23			
3	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình của Trường THPT Ung Bì, thành phố Uông Bí	1	7998646	799	074	7643; 4096	30/11/2022; 10/8/2023	116.855	116.855		116.855	40.000	40.000	40.000		40.000	26.000	26.000						26.000				
4	Kê dá khu 1 (giáp vườn hoa đầu cầu Lán Tháp), phường Vang Danh, thành phố Uông Bí	1	8016383	799	312	581	23/02/2023	1.038	1.038		1.038	813	813		813	174	174	174				173.623				Đã PDQT		
5	Tuyến kè và mương thoát nước thuộc thôn Tập Đoàn, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1	8019575	799	312	850	14/3/2023	2.866	2.866		2.866	2.245	2.245		2.245	250	250	250				250.443				Đã PDQT		
6	Cải tạo nâng cấp vỉa hè đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Cầu Trắng đến cầu Chui, phường Vang Danh, thành phố Uông Bí	1	8019573	799	312	858	14/3/2023	2.815	2.815		2.815	2.600	2.600		2.600	168	168	168				167.629				Đã PDQT		
7	Hệ thống điện chiếu sáng liên khu 6, khu 8, phường Vang Danh, thành phố Uông Bí	1	8019574	799	312	856	14/3/2023	982	982		982	900	900		900	13	13	13				13.235				Đã PDQT		
8	Hệ thống điện chiếu sáng hai bên đường liên huyện Uông Bí – Hoành Bồ phường Vang Danh, thành phố Uông Bí	1	8019692	799	312	857	14/3/2023	552	552		552	500	500		500	10	10	10				9.731				Đã PDQT		
9	Chỉnh trang tuyến đường Lung Xanh đoạn từ ngã tư Trần Phú đến dốc Lung Xanh, thành phố Uông Bí	1	8035243	799	312	810	10/3/2023	49.767	49.767		49.767	26.945	26.945		26.945	14.335	14.335	14.335	4.836.728				8.000	1.498				
10	Chỉnh trang, cải tạo, nâng cấp đường giao thông, hệ thống thoát nước tổ 32, 33 khu 9 phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	8036363	799	312	3537	05/7/2023	4.943	4.943		4.943	4.000	4.000		4.000	500	500	500										
11	Nâng cấp, cải tạo Nhà bia, Đài tưởng niệm Liệt sỹ phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	8036365	799	371	3586	06/7/2023	1.594	1.594		1.594	1.200	1.200		1.200	300	300	300										
12	Tuyến đường từ Quốc lộ 18 cũ vào Trường tiểu học Phương Đông A, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	8036366	799	292	3799	20/7/2023	7.607	7.607		7.607	3.100	3.100		3.100	3.600	3.600	3.600					3.600					
13	Trường tiểu học Trần Hưng Đạo, phường Thanh Sơn	1	8052993	799	071	5209	17/10/2023	7.884	7.884		7.884	2.000	2.000		2.000	5.100	5.100	5.100										
14	Cải tạo, nâng cấp Nhà hát khu vực Miền Tây tỉnh Quảng Ninh	1	8035845	799	161	6213	06/11/2023	14.417	14.417		14.417	3.500	3.500		3.500	10.100	10.100	10.100	2.100	8.000								
15	Chỉnh trang phố Hòa Bình đoạn từ đường Trần Nhân Tông đến QL 18A, TP Uông Bí	1	8053005	799	312	5210	17/10/2023	9.360	9.360		9.360	2.200	2.200		2.200	6.500	6.500	6.500	1.200				5.300					
16	Chỉnh trang đường Phố Thanh Tây đoạn từ QL 18 đến Nhà văn hóa phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	1	8053004	799	312	5231	18/10/2023	13.565	13.565		13.565	3.500	3.500		3.500	9.800	9.800	9.800	1.700				8.100					
17	Nhà văn hóa khu 2, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1	8052994	799	161	5117	12/10/2023	2.801	2.801		2.801	1.000	1.000		1.000	1.677	1.677	1.677	1.676.737							Đã PDQT		
18	Kè chống sạt lở đoạn bờ suối khu 8, Bắc Sơn, thành phố Uông Bí	1	8052995	799	312	5189	16/10/2023	10.094	10.094		10.094	2.500	2.500		2.500	6.300	6.300	6.300				6.029.166	270.923					
19	Tuyến đường nội đồng của ông Bầu thôn Năm Mẫu 1, xã Thượng Yên Công	1	8053025	799	292	4514	12/9/2023	1.058	1.058		1.058	700	700		700	300	300	300				300						
20	Tuyến đường xóm ông Phương thôn Năm Mẫu 2, xã Thượng Yên Công	1	8052998	799	292	5041	09/10/2023	347	347		347	200	200		200	100	100	100				100						
21	Tuyến đường nội đồng Mội Mẫu, thôn Tập Đoàn, xã Thượng Yên Công	1	8052999	799	292	5042	09/10/2023	648	648		648	400	400		400	200	200	200				200						

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Mã dự án	Mã chương	Mã ngành	Quyết định phê duyệt			Kết cấu nguồn vốn				Lấy kế thực hiện đến 31/12/2023					Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 sau điều chỉnh								Chú chú
						Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Tổng cộng	Trong đó		Giá trị khối lượng	Trong đó		Tiến sử dụng đất	Phi Yên Tử	Phi Bảo vệ môi trường từ khai thác than	Nguồn tăng thu ngân sách năm 2023 dành cho ĐTXD	Nguồn tiết kiệm 5% chi TX chuyển sang	NS Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu						
										NS Tỉnh	NS Thành phố		NS Tỉnh	NS Thành phố												
																					NS Tỉnh	NS Thành phố	Tổng số	Ngân sách Tỉnh	Ngân sách Thành phố	
A	B	C	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
22	Tuyến đường của ông Mai thôn Khe Sủ 2, xã Thượng Yên Công	1	8053000	799	312	5068	10/10/2023	414	414		414	300	300		300	100		100			100					
23	Rãnh thoát nước tổ 7 khu 2, phường Vạng Danh, thành phố Uông Bí	1	8053001	799	312	5069	10/10/2023	1.147	1.147		1.147	700	700		700	356		356			356,198				Đã PDQT	
24	Mương thoát nước khu 5A, phường Vạng Danh	1	8053002	799	312	5133	12/10/2023	2.676	2.676		2.676	1.500	1.500		1.500	1.000		1.000			1.000					
II	Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố	I						416.970	416.970	416.970		372.990	372.990	372.990		10.000	10.000									
1	Bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đường ven sông kết nối từ đường cao tốc Hà Long - Hải phòng đến thị xã Đông Triều, đoạn từ đường tỉnh 338 đến thị xã Đông Triều (giai đoạn I)	1	7918346	799	292	2305T	14/7/2021	416.970	416.970	416.970		372.990	372.990	372.990		10.000	10.000									
C	CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG NĂM 2024	45						406.026	360.706	360.706		1.200	1.200		1.200	177.535		177.535	68.218	8.600	7.900	32.317	500	60.000		
I	BQLDA Đầu tư xây dựng	15						360.706	360.706		360.706	1.200	1.200		1.200	150.487		150.487	68.218	8.600	7.900	5.268	500	60.000		
1	Chính trang tuyến phố Hoàng Quốc Việt đoạn từ cầu Trung Đoàn đến đường Tuệ Tĩnh thành phố Uông Bí	1	8052996	799	312	5131	12/10/2023	65.000	65.000		65.000	400	400		400	30.000		30.000	30.000							
2	Xử lý điểm sạt trượt tuyến đường vận chuyển rác vào nhà máy xử lý chất thải rắn Khe Giang, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1	8019578	799	312	851	14/3/2023	9.000	9.000		9.000	400	400		400	7.000		7.000	7.000		7.000					
3	Sửa chữa kẻ sượt Vạng Danh đoạn từ cầu Miêu Thán 2 đến cầu Khe Mai, phường Vạng Danh	1	8066427	799	312	7113	11/12/2023	920	920		920					900		900			900					
4	Chính trang đô thị tại khu vực đồi Dinh Viên thuộc khu 4, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1	8066428	799	312	7236	12/12/2023	3.719	3.719		3.719					3.000		3.000	3.000							
5	Sửa chữa, xây dựng một số công trình tại các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập trên địa bàn thành phố Uông Bí	1	8066429	799	071	7239	12/12/2023	12.662	12.662		12.662					6.500		6.500	6.500							
6	Chính trang tuyến phố Thanh Sơn đoạn từ ngã 7 thành phố Uông Bí	1	8052997	799	312	7225	12/12/2023	60.000	60.000		60.000	400	400		400	28.600		28.600	28.600							
7	Xử lý sạt lở mái ta luy đường đường hành hương vào khu di tích Yên Tử và di tích Ngòi Văn đoàn ngã ba cầu Vành Lược, phường Vạng Danh, thành phố Uông Bí	1	8066430	799	312	7317	14/12/2023	10.424	10.424		10.424					5.000		5.000	5.000	5.000						
8	Xây dựng nhà bia Liệt sỹ, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí	1	8088199	799	371	2477	24/4/2024	11.000	11.000		11.000					358		358			358,485					
9	Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình của Trụ sở HĐND&UBND thành phố Uông Bí	1	8085923	799	341	3306	14/6/2024	146.975	146.975		146.975					60.000		60.000						60.000		
10	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tuyến đường Quốc lộ 18A cũ đoạn từ cầu Dẻ Nâu đến ngã tư đường Yên Tử, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	8093284	799	292	3848	18/7/2024	5.000	5.000		5.000					3.028		3.028	118,075			2.910				
11	Tuyến đường giao thông dân vào Trụ sở Doanh trại Ban chỉ huy quân sự Thành phố	1	8093285	799	292	3846	18/7/2024	13.000	13.000		13.000					620		620	620	620						

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Mã dự án	Mã chương	Mã ngành	Quyết định phê duyệt			Kết cấu nguồn vốn				Lũy kế thực hiện đến 31/12/2023					Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 sau điều chỉnh										Chi chủ
						Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Tổng cộng	Trong đó		Giá trị khối lượng	Tổng số	Ngân sách Tỉnh	Ngân sách Thành phố	Tiền sử dụng đất	Phí Yên Tử	Phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than	Nguồn lực đầu ngân sách năm 2023 dành cho ĐTXD	Nguồn lực khác 5% chi TX chuyển sang	NS Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu							
										NS Tỉnh	NS Thành phố																	
																						NS Tỉnh	NS Thành phố					
A	B	C	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23			
12	Cải tạo trường Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ, thành phố Uông Bí	1	8093286	799	074	3842	18/7/2024	10.100	10.100							390	390		390									
13	Chỉnh trang đường giao thông phía Nam hồ Công Viên đoàn từ đường Trần Nhân Tông đến phố Xuân Diệu, thành phố Uông Bí	1	8095184	799	312	3841	18/7/2024	9.325	9.325			9.325				2.980	2.980		480		2.000	500						
14	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở chính BQL Di tích và Rừng quốc gia Yên Tử tại phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1				4587	09/9/2024	2.732	2.732			2.732				1.510	1.510		1.510									
15	Hệ thống bán, soát vé điện tử phi tham quan Danh lam thắng cảnh khu Di tích Yên Tử, thành phố Uông Bí	1				4814	04/10/2024	850	850			850				600	600		600									
II	Hỗ trợ UBND các xã, phường thực hiện	30						45.320								27.048	27.048		27.048						PB3			
D	VON CHUÂN BỊ ĐẦU TƯ, NHIỆM VỤ QUY HOẠCH	12						23.797	23.797			23.797	4.098	4.098		4.098	9.543	9.543	6.543				3.000					
1	Cải tạo, chỉnh trang cột đồng hồ phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	8053003	799	312	4462	31/8/2023	670	670			670	298	298		298	143	143		143								
2	Điều chỉnh Quy hoạch phân khu H thành phố Uông Bí	1	8059967	619	332	2536	17/8/2023	5.878	5.878			5.878	1.800	1.800		1.800	1.600	1.600		1.600								
3	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình của Trụ sở HĐND&UBND thành phố Uông Bí	1	8059966	619	332	3087	16/6/2023	525	525			525	200	200		200	300	300		300								
4	Quy hoạch nút giao giữa đường QL10 - Đường Ven Sông - Đường Yên Tử kéo dài phường phường Nam, thành phố Uông Bí	1	8054076	619	332	3614	07/7/2023	1.107	1.107			1.107	300	300		300	600	600		600								
5	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè, cây xanh hệ thống hạ tầng kỹ thuật dọc hai bên tuyến Quốc lộ 18A đoạn qua địa bàn TP Uông Bí (từ Km 74+100 đến Km 87)	1	8054077	619	332	3587	06/7/2023	3.653	3.653			3.653	1.200	1.200		1.200	1.500	1.500		1.500								
6	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 cải tạo, chỉnh trang hệ thống vườn hoa, cây xanh khu vực trung tâm và tại các vị trí cửa ngõ Thành phố	1	8059069	619	332	5299	20/10/2023	793	793			793	300	300		300	400	400		400								
7	Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị phường Vạng Danh thành phố Uông Bí (Phần khu B) tại phường Vạng Danh, thành phố Uông Bí	1	8098495	619	332	3308	14/6/2024	4.964	4.964			4.964					2.000	2.000		2.000								
8	Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 khu vực Bắc Sơn, thành phố Uông Bí (phần khu J)	1	8098493	619	332	3309	14/6/2024	1.608	1.608			1.608				600	600		600				600					
9	Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Tiểu khu G1 thuộc Phần khu G tại phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	8098497	619	332	3310	14/6/2024	946	946			946				370	370		370				370					
10	Điều chỉnh cục bộ và lập thiết kế đô thị Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu Trung tâm thành phố, tại phường Quang Trung và phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1	8098498	619	332	2289	08/4/2024	2.700	2.700			2.700				1.300	1.300		1.300				1.300					

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Mã dự án	Mã chương	Mã ngành	Quyết định phê duyệt			Kết cấu nguồn vốn			Lấy kế thực hiện đến 31/12/2023				Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 sau điều chỉnh								Ghi chú	
						Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Tổng cộng	Trong đó		Giá trị khối lượng	Tổng số	Trong đó		Ngân sách Tỉnh	Ngân sách Thành phố	Tiền sử dụng đất	Trong đó						
										NS Tỉnh	NS Thành phố			NS Tỉnh	NS Thành phố				Phi Bảo vệ môi trường từ khai thác than	Phi Yên Tử	Ngân sách thu ngân sách năm 2023 dành cho DTXD	Ngân sách hỗ trợ có mục tiêu			
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
11	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư tại khu 6, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1	8098170	619	332	1216	01/4/2024	545	545		545					400		400					400		
12	Tổng mặt bằng Quy hoạch đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp cải tạo trường mầm non Bắc Sơn tại phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí	1	8098171	619	332	2209	02/4/2024	408	408		408					330		330					330		

DANH MỤC CÔNG TRÌNH UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG THỰC HIỆN GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ CỬ TRI

(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày/10/2024 của HĐND thành phố Uông Bí)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Mã dự án	Mã chương	Mã ngành	Quyết định phê duyệt			Kế hoạch vốn năm 2024 (Nguồn tăng thu ngân sách năm 2023 dành cho ĐTXD)	Ghi chú
						Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG CỘNG	30						45.320	27.048,336	
	UBND phường Quang Trung	1						2.817	1.500	
1	Xây dựng Nhà văn hóa khu 2, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	7171176	760	161	4813	04/10/2024	2.817	1.500	
	UBND phường Thanh Sơn	1						4.675	3.500	
1	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1	7171179	760	161	4396	23/8/2024	4.675	3.500	
	UBND phường Yên Thanh	2						4.548	2.700	
1	Sửa chữa Nhà làm việc, Hội trường và các hạng mục phụ trợ Trụ sở UBND phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	1	7171182	760	341	117 Phường	21/5/2024	2.800	1.500	
2	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	1	7171182	760	161	4335	16/8/2024	1.748	1.200	
	UBND phường Phương Đông	2						2.498	1.400	
1	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	7171188	760	161	4366	20/8/2024	1.319	600	
2	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hội trường UBND phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	7171188	760	341	4339	19/8/2024	1.179	800	
	UBND phường Phương Nam	2						1.904	1.250	
1	Lắp đặt màn hình Led tại hội trường UBND phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	7171190	760	341	182 Phường	14/5/2024	800	550	
2	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	7171190	760	161	4350	20/8/2024	1.104	700	
	UBND phường Trung Vương	9						15.073	8.200	
1	Mở rộng, nâng cấp, cải tạo tuyến kênh mương nội đồng đoạn từ nhà ông Tài đến hết Cổng Baza khu Đền Công 2, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	7171335	760	283	34 Phường	24/01/2024	2.766	1.400	
2	Đường bê tông, rãnh thoát nước tổ 2 khu 1, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	7171335	760	292	33 Phường	22/01/2024	1.971	1.000	
3	Sửa chữa cải tạo tuyến phố Cổ Linh đến đường Đền Công khu Đền Công 1, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	7171335	760	292	36 Phường	24/01/2024	2.195	1.100	
4	Đường bê tông, rãnh thoát nước ngõ 14, tổ 41, khu 7, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	7171335	760	292	33A Phường	22/01/2024	561	300	
5	Sửa chữa Trụ sở HĐND&UBND phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	7171335	760	341	110 Phường	21/5/2024	1.100	600	

DANH MỤC CÔNG TRÌNH UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG THỰC HIỆN GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ CỬ TRI

(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày/10/2024 của HĐND thành phố Uông Bí)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Mã dự án	Mã chương	Mã ngành	Quyết định phê duyệt			Kế hoạch vốn năm 2024 (Nguồn tăng thu ngân sách năm 2023 dành cho ĐTXD)	Ghi chú
						Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG CỘNG	30						45.320	27.048,336	
	UBND phường Quang Trung	1						2.817	1.500	
1	Xây dựng Nhà văn hóa khu 2, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	7171176	760	161	4813	04/10/2024	2.817	1.500	
	UBND phường Thanh Sơn	1						4.675	3.500	
1	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1	7171179	760	161	4396	23/8/2024	4.675	3.500	
	UBND phường Yên Thanh	2						4.548	2.700	
1	Sửa chữa Nhà làm việc, Hội trường và các hạng mục phụ trợ Trụ sở UBND phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	1	7171182	760	341	117 Phường	21/5/2024	2.800	1.500	
2	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	1	7171182	760	161	4335	16/8/2024	1.748	1.200	
	UBND phường Phương Đông	2						2.498	1.400	
1	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	7171188	760	161	4366	20/8/2024	1.319	600	
2	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hội trường UBND phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	7171188	760	341	4339	19/8/2024	1.179	800	
	UBND phường Phương Nam	2						1.904	1.250	
1	Lắp đặt màn hình Led tại hội trường UBND phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	7171190	760	341	182 Phường	14/5/2024	800	550	
2	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	7171190	760	161	4350	20/8/2024	1.104	700	
	UBND phường Trung Vương	9						15.073	8.200	
1	Mở rộng, nâng cấp, cải tạo tuyến kênh mương nội đồng đoạn từ nhà ông Tài đến hết Cổng Baza khu Đền Công 2, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	7171335	760	283	34 Phường	24/01/2024	2.766	1.400	
2	Đường bê tông, rãnh thoát nước tổ 2 khu 1, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	7171335	760	292	33 Phường	22/01/2024	1.971	1.000	
3	Sửa chữa cải tạo tuyến phố Cổ Linh đến đường Đền Công khu Đền Công 1, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	7171335	760	292	36 Phường	24/01/2024	2.195	1.100	
4	Đường bê tông, rãnh thoát nước ngõ 14, tổ 41, khu 7, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	7171335	760	292	33A Phường	22/01/2024	561	300	
5	Sửa chữa Trụ sở HĐND&UBND phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	7171335	760	341	110 Phường	21/5/2024	1.100	600	

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Mã dự án	Mã chương	Mã ngành	Quyết định phê duyệt			Kế hoạch vốn năm 2024 (Nguồn tăng thu ngân sách năm 2023 dành cho ĐTXD)	Ghi chú
						Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
6	Xây dựng rãnh thoát nước từ nhà văn hóa khu Đèn Công 2 đến Cổng Baza, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	7171335	760	312	328 Phường	31/12/2023	1.128	650	
7	Đường bê tông, rãnh thoát nước từ trạm y tế đến đầu nôi đường Cổ Linh Khu Đèn Công 1, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	7171335	760	292	33B Phường	22/01/2024	1.099	550	
8	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường, vỉa hè từ nhà ông Năng đến Trạm bơm nước khu Đèn Công 1, phường Trung Vương	1	7171335	760	292	327 Phường	31/12/2023	1.120	600	
9	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	7171335	760	161	4336	16/8/2024	3.132	2.000	
	UBND phường Nam Khê	1						749	600	
1	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Nam Khê, thành phố Uông Bí	1	7171185	760	161	4337	16/8/2024	749	600	
	UBND phường Bắc Sơn	1						1.957	1.500	
1	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí	1	7171167	760	161	4306	15/8/2024	1.957	1.500	
	UBND phường Vàng Danh	10						8.418	4.800	
1	Lắp đặt màn hình led và sửa chữa hội trường, cải tạo khuôn viên trụ sở UBND phường Vàng Danh	1	7171160	760	341	162 Phường	26/4/2024	1.391	700	
2	Điện chiếu sáng tuyến đường từ Đập tràn Miếu Thán đến khu Tái định cư Máng Lao, phường Vàng Danh	1	7171160	760	312	154 Phường	26/4/2024	547	350	
3	Nạo vét, cải tạo rãnh thoát nước qua trường tiểu học Trần Phú và trường THPT Hoàng Văn Thụ, phường Vàng Danh	1	7171160	760	312	160 Phường	26/4/2024	516	250	
4	Kè chống sạt lở phía sau Nhà văn hoá khu 1, phường Vàng Danh	1	7171160	760	312	158 Phường	26/4/2024	895	450	
5	Điện chiếu sáng tuyến đường liên khu 2, khu 8, phường Vàng Danh	1	7171160	760	312	156 Phường	26/4/2024	743	400	
6	Điện chiếu sáng đường dân sinh khu 1 đoạn từ đường tàu cụt đến cầu Lân Tháp, phường Vàng Danh	1	7171160	760	312	157 Phường	26/4/2024	843	450	
7	Điện chiếu sáng tuyến đường liên khu 5a, khu 5b, phường Vàng Danh	1	7171160	760	312	155 Phường	26/4/2024	295	200	
8	Điện chiếu sáng tuyến đường dân sinh tổ 1, khu 3, phường Vàng Danh	1	7171160	760	312	159 Phường	26/4/2024	231	200	
9	Cải tạo, nâng cấp đường dân sinh, rãnh thoát nước tổ 1, khu 5A, phường Vàng Danh	1	7171160	760	292	161 Phường	26/4/2024	1.750	900	
10	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	7171160	760	161	4305	15/8/2024	1.207	900	
	UBND xã Thượng Yên Công	1						2.682	1.598	
1	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1	7171194	760	161	4526	29/8/2024	2.682	1.598,336	

Số: 560 /TTr-UBND

Uông Bí, ngày 18 tháng 10 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư một số công trình trên địa bàn thành phố Uông Bí

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XX - Kỳ họp thứ 20.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
“Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công”;

Căn cứ Nghị quyết số 129/NQ-HĐND ngày 21/7/2022, 158/NQ-HĐND
ngày 07/11/2023 của HĐND thành phố Uông Bí về phê duyệt chủ trương đầu tư
các dự án đầu tư công vốn ngân sách Thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 07/11/2023, Nghị quyết số
140/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của HĐND thành phố Uông Bí về phê duyệt
chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình;

Căn cứ Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của HĐND thành
phố Uông Bí về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng đường QH11 phường
Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn nối đường Yên Trung - đường Yên Tử);

Sau khi rà soát tiến độ triển khai thực hiện các công trình, dự án và được
Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý về nguyên tắc tại Kết luận số 1609 - TB/TU
ngày 30/8/2024, 1667 - TB/TU ngày 18/10/2024; UBND Thành phố báo cáo và
kính trình HĐND Thành phố xem xét, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư
một số công trình trên địa bàn Thành phố với nội dung như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ nội dung quy định Điều chỉnh chủ trương đầu tư tại khoản 1 Điều
34 Luật Đầu tư công năm 2019: “1. Cấp quyết định chủ trương đầu tư chương
trình, dự án thì có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư chương
trình, dự án đó và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.”;

Căn cứ nội dung quy định Điều chỉnh chương trình, dự án tại mục b, d, đ
khoản 2 Điều 43 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019: “2. b)
Khi điều chỉnh quy hoạch ảnh hưởng trực tiếp tới dự án; d) Do ảnh hưởng của
sự cố thiên tai, hỏa hoạn hoặc yếu tố bất khả kháng khác khi đã hết thời gian
bảo hiểm của dự án; đ) Xuất hiện các yếu tố mang lại hiệu quả cao hơn về tài
chính, kinh tế - xã hội do việc điều chỉnh dự án mang lại và được cơ quan có
thẩm quyền thẩm định;”

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. UBND Thành phố đã giao phòng Quản lý đô thị chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, báo cáo UBND Thành phố điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình tại Văn bản số 2927/UBND-TCKH ngày 11/10/2024;

- Phòng Quản lý đô thị đã báo cáo và đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư các công trình tại Tờ trình số 293, 294, 295/TTr-QLĐT ngày 14/10/2024; UBND Thành phố đã nghe, cho ý kiến tại Thông báo kết luận số 630/TB-UBND ngày 14/10/2024.

2. UBND Thành phố đã báo cáo và đề xuất Thường trực Thành ủy điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình tại Tờ trình số 555/TTr-UBND ngày 15/10/2024.

- UBND Thành phố đã báo cáo và đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình tại Tờ trình số 558/TTr-UBND ngày 18/10/2024; Ban Thường vụ Thành ủy đã nghe và cho ý kiến tại Thông báo kết luận số 1667/TB-UBND ngày 18/10/2024;

3. Căn cứ nội dung quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công năm 2019 và các Thông báo kết luận số 1609 - TB/TU ngày 30/8/2024, 1667 - TB/TU ngày 18/10/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy, UBND Thành phố có Văn bản số 2985/UBND-TCKH ngày 18/10/2024 giao phòng Quản lý đô thị chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, tổng hợp, lập Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư, trình HĐTD Thành phố thẩm định, giao HĐND Thẩm định thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố báo cáo cấp HĐND Thành phố phê duyệt điều chỉnh chủ trương công trình, kết quả:

- Phòng Quản lý đô thị đã báo cáo và đề xuất điều chỉnh chủ trương công trình tại các Báo cáo số 78, 79, 80, 81/BC-QLĐT ngày 18/10/2024;

- HĐTD Thành phố thẩm định tại các Báo cáo thẩm định số 36, 37, 38, 39/BC-HĐTD ngày 18/10/2024.

III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

- Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn thực hiện, quy mô đầu tư và tên dự án cho 04 công trình đã được HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư, cụ thể:

(1) Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn thực hiện công trình Cải tạo Trường THPT Hoàng Văn Thụ, thành phố Uông Bí (*Chi tiết có phụ lục 01 kèm theo*);

(2) Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn và quy mô đầu tư thực hiện công trình Trường Mầm non Phương Nam, phường Phương Nam (điểm trường chính), thành phố Uông Bí (*Chi tiết có phụ lục 02 kèm theo*);

(3) Điều chỉnh tên dự án Đầu tư xây dựng đường QH11 phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn nối đường Yên Trung - đường Yên Tử) (*Chi tiết có phụ lục 03 kèm theo*);

(4) Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn thực hiện, bổ sung các hạng mục công việc cần thực hiện để khắc phục hậu quả do ảnh hưởng của cơn bão số 3 (YAGI) vào ngày 07,08/9/2024 và điều chỉnh tăng giá trị tổng vốn thực hiện dự án là 4.000 triệu đồng cho công trình Sửa chữa, xây dựng một số công trình tại các trường mầm non, trường Tiểu học, THCS công lập trên địa bàn thành phố Uông Bí (Chi tiết có phụ lục 04 kèm theo);

IV. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình số 78, 79, 80, 81/BC-QLĐT ngày 18/10/2024 của phòng Quản lý đô thị.

2. Báo cáo thẩm định nội bộ số 178, 179, 180, 181/BC-TCKH ngày 18/10/2024 của phòng Tài chính - Kế hoạch.

3. Báo cáo thẩm định số 36, 37, 38, 39/BC-HĐTĐ ngày 18/10/2024 của Hội đồng thẩm định Thành phố.

UBND Thành phố báo cáo và kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt để UBND Thành phố thực hiện các bước tiếp theo./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KT HĐND TP;
- Các Đại biểu HĐND TP khóa XX;
- CT các PCT UBND TP (b/c);
- Lưu: VT, TC-KH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Hòa

Phụ lục 01

Điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình: Cải tạo Trường THPT Hoàng Văn Thụ, thành phố Uông Bí

(Kèm theo Tờ trình số 560/TTr-UBND ngày 18/10/2024 của UBND Thành phố)

1. Thông tin chung về công trình

Công trình Cải tạo Trường THPT Hoàng Văn Thụ, thành phố Uông Bí được HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư công trình tại Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 07/11/2023, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 140/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 với cơ cấu nguồn vốn được phê duyệt mục 1 Điều 1 như sau:

"Cơ cấu nguồn vốn điều chỉnh: "Ngân sách thành phố và Kinh phí Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam hỗ trợ: 7.000 triệu đồng".

2. Cơ cấu nguồn vốn đề nghị điều chỉnh: Ngân sách thành phố và ngân sách tỉnh hỗ trợ.

3. Lý do điều chỉnh: Do thiệt hại mưa bão, nguồn lực hạn chế, làm cơ sở đề nghị UBND Tỉnh xem xét hỗ trợ nguồn vốn thực hiện các công trình tại kỳ họp HĐND Tỉnh gần nhất.

4. Các nội dung khác: Thực hiện theo Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 07/11/2023 của HĐND Thành phố.

Phụ lục 02

Điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình: Trường Mầm non Phương Nam, phường Phương Nam (điểm trường chính), thành phố Uông Bí

(Kèm theo Tờ trình số 560/TTr-UBND ngày 18/10/2024 của UBND Thành phố)

1. Thông tin chung về công trình

Công trình Trường Mầm non Phương Nam, phường Phương Nam (điểm trường chính), thành phố Uông Bí được HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư công trình tại Nghị quyết số 129/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 với quy mô đầu tư và cơ cấu nguồn vốn được phê duyệt mục 2, 5 Phụ lục 04 Điều 1:

"2. Quy mô đầu tư

Xây dựng bổ sung nhà học 2 tầng 8 phòng học; Hệ thống hạ tầng: Sân trường, sân chơi, cấp điện, cấp nước, PCCC đầy đủ.

"5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách thành phố";

2. Nội dung điều chỉnh

a) Cơ cấu nguồn vốn đề nghị điều chỉnh: Ngân sách thành phố và ngân sách tỉnh hỗ trợ;

b) Quy mô đầu tư đề nghị điều chỉnh: Xây dựng nhà học 3 tầng 8 phòng học; Hệ thống hạ tầng: Sân trường, sân chơi, cấp điện, cấp nước, PCCC đầy đủ.

3. Lý do điều chỉnh: Do thiệt hại mưa bão, nguồn lực hạn chế, làm cơ sở đề nghị UBND Tỉnh xem xét hỗ trợ nguồn vốn thực hiện các công trình tại kỳ họp HĐND Tỉnh gần nhất;

Điều chỉnh giảm diện tích thực hiện công trình để đảm bảo phù hợp với chỉ giới xây dựng của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chung xây dựng thành phố Uông Bí và ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh tại Văn bản số 3892/TNMT-QHKH ngày 02/7/2024 do vậy cần thiết phải bổ sung số tầng để đảm bảo số lượng phòng học đáp ứng nhu cầu dạy và học của Nhà trường.

4. Các nội dung khác: Thực hiện theo Nghị quyết số 129/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND Thành phố.

Phụ lục 03

**Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng đường QH11
phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn nối đường Yên Trung -
đường Yên Tử)**

(Kèm theo Tờ trình số 560/TTr-UBND ngày 18/10/2024 của UBND Thành phố)

1. Thông tin chung về công trình

Công trình Đầu tư xây dựng đường QH11 phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn nối đường Yên Trung - đường Yên Tử) được HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư công trình tại Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 với tên dự án là:

"Đầu tư xây dựng đường QH11 phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn nối đường Yên Trung - đường Yên Tử)";

2. Tên dự án đề nghị điều chỉnh: Đầu tư xây dựng đường QH11 phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn từ đường Yên Trung đến đường Yên Tử).

3. Lý do điều chỉnh: Đảm bảo phù hợp với điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 của thành phố Uông Bí đã được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt tại Quyết định số 3666/QĐ-UBND ngày 27/11/2023.

4. Các nội dung khác: Thực hiện theo Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của HĐND Thành phố.

Phụ lục 04

Điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình: Sửa chữa, xây dựng một số công trình tại các trường mầm non, trường Tiểu học, THCS công lập trên địa bàn thành phố Uông Bí

(Kèm theo Tờ trình số 560/TTr-UBND ngày 18/10/2024 của UBND Thành phố)

1. Thông tin chung về công trình

Công trình Sửa chữa, xây dựng một số công trình tại các trường mầm non, trường Tiểu học, THCS công lập trên địa bàn thành phố Uông Bí được HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư công trình tại Phụ lục 02 Điều 1 Nghị quyết số 158/NQ-HĐND ngày 07/11/2023 với quy mô đầu tư, tổng vốn thực hiện dự án và cơ cấu nguồn vốn như sau:

"2. Quy mô đầu tư

- Trường Tiểu học Phương Nam C: Xây mới nhà vệ sinh 02 tầng; kết cấu móng bằng BTCT, kết cấu khung BTCT cùng hệ thống hoàn thiện, điện nước đồng bộ.

- Trường THCS Trần Quốc Toàn: Xây mới nhà cầu 2 tầng và nhà vệ sinh 02 tầng; kết cấu móng bằng BTCT, kết cấu khung BTCT cùng hệ thống hoàn thiện, điện nước đồng bộ.

- Trường THCS Bắc Sơn: Xây dựng nhà vệ sinh học sinh 1 tầng diện tích 60m² kết cấu móng bằng BTCT, kết cấu khung BTCT cùng hệ thống hoàn thiện, điện nước đồng bộ.

- Trường THCS Nguyễn Trãi: Xây dựng nhà vệ sinh học sinh 1 tầng diện tích 60m² kết cấu móng bằng BTCT, kết cấu khung BTCT cùng hệ thống hoàn thiện, điện nước đồng bộ.

- Trường Tiểu học Phương Đông A: Sửa chữa xây dựng tường rào có chiều dài $L = 70,0m$ ($h = 2,6m$) kết cấu móng xây gạch không nung VXM M75 giằng móng BTCT M200 đá 1x2, tường xây gạch tuynel D220 bổ trụ 330x330 VXM M75; Sửa chữa mái tôn khu nhà hiệu bộ, mái tôn khu nhà 2 tầng.

- Trường Mầm non Nam Khê: Sửa chữa xây dựng tường rào có chiều dài $L = 261,0m$ ($h = 2,3m$) kết cấu móng xây gạch không nung VXM M75 giằng móng BTCT M200 đá 1x2, tường xây gạch không nung D220+D110 bổ trụ 330x330 VXM M75.

- Trường Mầm non Phương Nam, phường Phương Nam: Sửa chữa hệ thống thoát nước, chống thấm toàn bộ 2 phòng vệ sinh học sinh.

- Trường Mầm non Vàng Danh, phường Vàng Danh: Sửa chữa hệ thống thoát nước, chống thấm toàn bộ các phòng vệ sinh bị thấm dột, thay thế một số thiết bị vệ sinh học sinh hỏng không thể sửa chữa.

- Trường Mầm non Trưng Vương, phường Trưng Vương: Sửa chữa hệ thống thoát nước, chống thấm toàn bộ các phòng vệ sinh bị thấm dột, thay thế một số thiết bị vệ sinh học sinh hỏng không thể sửa chữa; Làm mái che.

- Trường Tiểu học Trần Phú, phường Vàng Danh: Sửa chữa hệ thống thoát nước, chống thấm toàn bộ các phòng vệ sinh bị thấm dột, thay thế một số thiết bị vệ sinh học sinh hỏng không thể sửa chữa.

- Trường Tiểu học Quang Trung, phường Quang Trung: Sửa chữa hệ thống thoát nước, chống thấm toàn bộ các phòng vệ sinh bị thấm dột, thay thế một số thiết bị vệ sinh học sinh hỏng không thể sửa chữa.

- Trường tiểu học Yên Thanh, Phường Yên Thanh: Sửa chữa hệ thống thoát nước, chống thấm toàn bộ các phòng vệ sinh bị thấm dột, thay thế một số thiết bị vệ sinh học sinh hỏng không thể sửa chữa.

- Trường TH&THCS Điện Công, phường Trưng Vương: Sửa chữa khu nhà hiệu bộ.

- Trường mầm non Yên Thanh, phường Yên Thanh: Sửa chữa nền các phòng học, thay thế hệ thống mái tôn, thay thế cửa gỗ bị mối mọt.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 13.500 triệu đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Thành phố."

2. Nội dung điều chỉnh

a) Cơ cấu nguồn vốn đề nghị điều chỉnh: Ngân sách thành phố và ngân sách tỉnh hỗ trợ;

b) Tổng vốn thực hiện dự án bổ sung là 4.000 triệu đồng; tổng vốn thực hiện dự án sau bổ sung là 17.500 triệu đồng;

c) Quy mô đề nghị bổ sung

c.1. Trường Tiểu học Phương Nam C

- Nhà học 2 tầng phía Bắc: Thay mới phần mái tôn bị tốc.

- Nhà học 2 tầng phía Tây: Thay mới ô kính bị vỡ bằng kính an toàn 2 lớp.

- Tường rào hoa sắt: Xây mới lại hệ thống tường rào bằng gạch Tuynel + hoa sắt. Trát, sơn hệ thống tường rào theo hiện trạng.

c.2. Trường THCS Trần Quốc Toản

- Nhà học 3 tầng (nhà B):

+ Nhà học: Phá dỡ tường thu hồi cũ, xây lại tường thu hồi mới, thay mới lại phần xà gỗ bị hỏng bằng thép hộp và thay mới phần mái tôn bị tốc.

+ Sân sân khấu: Phá dỡ nền lát cũ, lát lại nền sân; thay mới lại xà gỗ bị hỏng bằng thép hộp, thay mới phần mái tôn bị tốc.

- Nhà để xe vị trí giữa nhà A và nhà B: Tháo dỡ, xây dựng lại nhà để xe gồm: cột, kèo, xà gỗ thép hộp; lợp lại mái tôn bị tốc.

- Tường rào:

+ Tường rào hoa sắt phía trước: Xây mới hệ thống tường rào bị đổ bằng gạch + hoa sắt đồng bộ. Trát trụ, tường rào, sơn tường rào theo màu hiện trạng.

+ Tường rào xây phía sau nhà B: Xây mới hệ thống tường rào bị đổ bằng gạch. Trát trụ, tường rào, sơn tường rào theo màu hiện trạng.

- Nhà đa năng: Tháo dỡ cửa cũ và thay cửa chính bằng cửa kính cường lực.

c.3. Trường THCS Bắc Sơn

- Nhà hiệu bộ: Thay mới ô kính bị vỡ bằng kính an toàn 2 lớp.

- Nhà học 2 tầng số 01: Thay mới phần mái tôn bị tốc.

- Nhà học 2 tầng số 02: Thay mới phần mái tôn bị tốc.

- Nhà bảo vệ: Thay mới lại phần xà gỗ bị hỏng, thay mới phần mái tôn bị tốc.

- Tường rào hoa thép: Xây mới hệ thống tường rào bị đổ bằng gạch + hoa sắt đồng bộ. Trát trụ, tường rào, sơn tường rào theo màu hiện trạng.

c.4. Trường THCS Nguyễn Trãi

- Nhà học 3 tầng: Phá dỡ tường thu hồi cũ, xây lại tường thu hồi mới, thay mới lại phần xà gỗ bị hỏng bằng thép hộp và thay mới phần mái tôn bị tốc; Tháo dỡ, sửa chữa, căn chỉnh lại hệ thống cửa bị ảnh hưởng do bão; Thay mới ô kính bị vỡ; thay lại ống nhựa thoát nước mái bị hỏng.

- Nhà học 2 tầng: Phá dỡ tường thu hồi cũ, xây lại tường thu hồi mới, thay mới lại phần xà gỗ bị hỏng bằng thép hộp và phần mái tôn bị tốc; Tháo dỡ và thay mới vách kính cũ hỏng.

- Tường rào: Xây mới hệ thống tường rào bị đổ bằng gạch + hoa sắt đồng bộ. Trát trụ, tường rào, sơn tường rào theo màu hiện trạng; Thay mới 01 cột điện BTLT bị gãy, hỏng.

c.5. Trường tiểu học Phương Đông A

- Nhà học 02 tầng (dãy 06 phòng học): Thay mới phần mái tôn bị tốc.

- Nhà học 02 tầng (dãy 10 phòng học): Thay mới 2 ô kính cửa sổ bị vỡ.

- Nhà kho: Thay mới toàn bộ mái tôn bị tốc, tận dụng xà gỗ cũ.

- Tường rào: Xây mới hệ thống tường rào bị đổ bằng gạch. Trát trụ, tường rào, sơn tường rào theo màu hiện trạng

c.6. Trường Mầm non Nam Khê

- Nhà học chính: Thay mới phần mái tôn bị tốc. Tháo dỡ và thay mới cửa cũ bị hỏng. Thay mới 01 máy bơm nước và 01 téc nước; thay mới dây cáp điện cho nhà trường bị hỏng.

- Sân khấu: Thay mới phần mái tôn bị tốc; Thay mới 06 quạt trần sân khấu bị hỏng.

c.7. Trường Mầm non Phương Nam và các điểm trường

- Xây lại đoạn tường thu hồi bị đổ, lắp dựng mới xà gồ bị cong vênh, thay mới phần mái tôn bị tốc.

- Lắp dựng mới vách kính cầu thang.
- Xây lại đoạn tường rào hoa thép phía trước cổng bị đổ.
- Xử lý chống thấm mái và sơn lại trần tầng 2.
- Sửa chữa hệ thống điện và thay thế một số thiết bị điện bị hỏng.

c.8. Trường mầm non Vàng Danh

- Nhà học 2 tầng: Thay mới phần mái tôn bị tốc; thay mới các ô kính bị vỡ.

- Nhà học 1 tầng: Thay mới 03 kèo thép, tận dụng mái tôn hiện trạng.

c.9. Trường Mầm non Trương Vương

- Dãy nhà A hai tầng (nhà hiệu bộ): Thay mới phần mái tôn bị tốc; thay mới ô kính bị vỡ; tháo dỡ và thay mới các tấm lợp lấy sáng bị hỏng.

- Dãy nhà B: Thay mới ô kính bị vỡ.
- Dãy nhà C: Tháo dỡ và thay mới cửa bị hỏng.

c.10. Trường Tiểu học Trần Phú

- Nhà hiệu bộ: Tháo dỡ và thay mới cửa sổ bị hỏng; thay mới ô kính bị vỡ.

- Nhà học 3 tầng: Thay mới ô kính bị vỡ.

c.11. Trường Tiểu học Quang Trung

- Khu nhà vệ sinh: Thay mới phần mái tôn bị tốc, giữ nguyên xà gồ cũ.
- Tường rào hoa sắt: Xây mới hệ thống tường rào bị đổ bằng gạch + hoa sắt đồng bộ. Trát trụ, tường rào, sơn tường rào theo màu hiện trạng.
- Trụ cổng: Ốp lại trụ cổng phần bị bong tróc bằng đá granite theo màu hiện trạng; Tháo dỡ, sửa chữa, lắp dựng lại biển tên nhà trường.

- Nhà học 3 tầng: Thay mới ô kính bị vỡ.
- Nhà học 2 tầng: Thay mới ô kính bị vỡ.

c.12. Trường Tiểu học Yên Thanh

- Phòng chờ giáo viên: Thay mới phần mái tôn bị tốc; Tháo dỡ và thay mới trần nhựa.

- Nhà vệ sinh tầng 1: Tháo dỡ và thay mới cửa sổ bị vỡ.
- Nhà học 3 tầng: Thay mới ô kính bị vỡ.

c.13. Trường Tiểu học và THCS Điện Công

- Dãy nhà học 1 tầng: Phá dỡ tường thu hồi cũ, xây lại tường thu hồi mới,

thay mới lại phần xà gỗ bị hỏng bằng thép hộp và thay mới phần mái tôn bị tốc; tháo dỡ và thay mới cửa bị hỏng; thay mới ô kính bị vỡ; thay mới một số bóng điện, quạt trần bị hỏng.

- Dãy nhà học 2 tầng: Phá dỡ tường thu hồi cũ, xây lại tường thu hồi mới, thay mới lại phần xà gỗ bị hỏng bằng thép hộp và thay mới phần mái tôn bị tốc; tháo dỡ và thay mới cửa bị hỏng; thay mới ô kính bị vỡ; thay mới ô cửa nhôm bị hỏng.

- Nhà thư viện: Tháo dỡ và thay mới cửa bị hỏng.

- Nhà hiệu bộ: Phá tường thu hồi cũ, xây lại phần tường thu hồi bị đổ.

- Nhà để xe: Tháo dỡ, xây dựng lại nhà để xe gồm: cột, kèo, xà gỗ thép hộp; lợp lại mái tôn bị tốc.

- Nhà bảo vệ: Tháo dỡ và thay mới cửa bị hỏng.

- Tường rào: Xây mới hệ thống tường rào bị đổ gồm: Tường rào xây gạch và tường rào hoa sắt. Trát trụ, tường rào, sơn tường rào theo màu hiện trạng

c.14. Trường mầm non Yên Thanh.

- Nhà học chính: Thay mới 2 bộ cửa sổ tầng 1 và lát lại nền 2 phòng vệ sinh tầng 1.

- Hệ thống thoát nước: Tháo dỡ và thay mới hệ thống thoát nước.

- Nhà hiệu bộ: Tháo dỡ và thay mới trần nhựa khung xương.

- Phòng bảo vệ: Thay mới mái tôn.

3. Lý do điều chỉnh: Do thiệt hại mưa bão, nguồn lực hạn chế, làm cơ sở đề nghị UBND Tỉnh xem xét hỗ trợ nguồn vốn thực hiện các công trình tại kỳ họp HĐND Tỉnh gần nhất; bổ sung các hạng mục công việc cần thực hiện để khắc phục hậu quả do ảnh hưởng của cơn bão số 3 (YAGI) vào ngày 07,08/9/2024.

4. Các nội dung khác: Thực hiện theo Nghị quyết số 158/NQ-HĐND ngày 07/11/2023 của HĐND Thành phố.

Số: /NQ-HĐND

Uông Bí, ngày 22 tháng 10 năm 2024

ĐU THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư
một số công trình trên địa bàn thành phố Uông Bí

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
KHÓA XX - KỲ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công”;

Căn cứ Nghị quyết số 129/NQ-HĐND ngày 21/7/2022, Nghị quyết số 158/NQ-HĐND ngày 07/11/2023 của HĐND thành phố Uông Bí về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách Thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 07/11/2023, Nghị quyết số 140/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của HĐND thành phố Uông Bí về phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình;

Căn cứ Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của HĐND thành phố Uông Bí về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng đường QH11 phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn nối đường Yên Trung - đường Yên Tử);

Xét đề nghị của UBND Thành phố tại Tờ trình số 560/TTr-UBND ngày 18/10/2024 “Về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số công trình trên địa bàn Thành phố”; Báo cáo thẩm tra số.../BC-HĐND ngày .../10/2024 của Ban kinh tế - xã hội HĐND Thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND Thành phố tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 04 dự án công trình, dự án, cụ thể:

(1) Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn thực hiện công trình Cải tạo Trường THPT Hoàng Văn Thụ, thành phố Uông Bí (Chi tiết có phụ lục 01 kèm theo);

(2) Điều chỉnh quy mô đầu tư và cơ cấu nguồn vốn thực hiện công trình Trường Mầm non Phương Nam, phường Phương Nam (điểm trường chính), thành phố Uông Bí (Chi tiết có phụ lục 02 kèm theo);

(3) Điều chỉnh tên dự án Đầu tư xây dựng đường QH11 phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn nối đường Yên Trung - đường Yên Tử) (Chi tiết có phụ lục 03 kèm theo);

(4) Điều chỉnh, bổ sung các hạng mục công việc; điều chỉnh tăng giá trị tổng vốn thực hiện dự án là 4.000 triệu đồng; điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn thực hiện của dự án Sửa chữa, xây dựng một số công trình tại các trường mầm non, trường Tiểu học, THCS công lập trên địa bàn thành phố Uông Bí để khắc phục hậu quả do ảnh hưởng của cơn bão số 3 (YAGI) (Chi tiết có phụ lục 04 kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND Thành phố tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước HĐND Thành phố và pháp luật về tính pháp lý, tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ của hồ sơ, tài liệu, số liệu; đảm bảo việc điều chỉnh chủ trương đầu tư không ảnh hưởng đến các quyết định của cấp có thẩm quyền liên quan đến nguồn vốn, công trình và không ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án;

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá đầu tư công trình, dự án, đặc biệt là giám sát khối lượng, chất lượng công trình. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện và có các giải pháp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để công trình, dự án vào sử dụng phát huy hiệu quả sau đầu tư.

2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND Thành phố khóa XX, kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 22 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND Tỉnh (B/c);
- Thường trực Thành ủy (B/c);
- TT HĐND, UBND TP;
- Các ban HĐND, Đại biểu HĐND TP;
- UB MTTQ và các ban, ngành đoàn thể TP;
- Đảng ủy HĐND, UBND các xã, phường;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Chiến Thắng

PHỤ LỤC 01

Điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình: Cải tạo Trường THPT Hoàng Văn Thụ, thành phố Uông Bí

(Kèm theo Nghị quyết số .../NQ-HĐND ngày 22/10/2024 của HĐND Thành phố)

1. Thông tin chung về công trình

Công trình Cải tạo Trường THPT Hoàng Văn Thụ, thành phố Uông Bí được HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư công trình tại Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 07/11/2023, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 140/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 với cơ cấu nguồn vốn được phê duyệt mục 1 Điều 1 như sau:

"Cơ cấu nguồn vốn điều chỉnh: "Ngân sách thành phố và Kinh phí Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam hỗ trợ: 7.000 triệu đồng".

2. Cơ cấu nguồn vốn điều chỉnh: Ngân sách thành phố và ngân sách tỉnh hỗ trợ.

3. Lý do điều chỉnh: Làm cơ sở báo cáo UBND Tỉnh quan tâm xem xét hỗ trợ nguồn vốn thực hiện.

4. Các nội dung khác: Thực hiện theo Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 07/11/2023 của HĐND Thành phố.

PHỤ LỤC SỐ 02

Điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình: Trường Mầm non Phương Nam, phường Phương Nam (điểm trường chính), thành phố Uông Bí

(Kèm theo Nghị quyết số .../NQ-HĐND ngày 22/10/2024 của HĐND Thành phố)

1. Thông tin chung về công trình

Công trình Trường Mầm non Phương Nam, phường Phương Nam (điểm trường chính), thành phố Uông Bí được HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư công trình tại Nghị quyết số 129/NQ-HĐND ngày 21/7/2023:

+ Quy mô đầu tư: Xây dựng bổ sung nhà học 2 tầng 8 phòng học; hệ thống hạ tầng: Sân trường, sân chơi, cấp điện, cấp nước, PCCC đầy đủ;

+ Cơ cấu nguồn vốn là: Ngân sách thành phố.

2. Nội dung điều chỉnh

+ **Quy mô:** Xây dựng nhà học 3 tầng 8 phòng học; Hệ thống hạ tầng: Sân trường, sân chơi, cấp điện, cấp nước, PCCC đầy đủ.

+ **Cơ cấu nguồn vốn:** Ngân sách thành phố và ngân sách tỉnh hỗ trợ.

3. Lý do điều chỉnh

+ Điều chỉnh giảm diện tích mặt bằng sàn, nâng chiều cao công trình từ 2 tầng lên 3 tầng để đảm bảo phù hợp với chỉ giới xây dựng, đảm bảo số lượng phòng học đáp ứng nhu cầu dạy và học của Nhà trường.

+ Làm cơ sở báo cáo UBND Tỉnh quan tâm xem xét hỗ trợ nguồn vốn thực hiện.

4. Các nội dung khác: Thực hiện theo Nghị quyết số 129/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND Thành phố.

PHỤ LỤC SỐ 03

Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng đường QH11 phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn nối đường Yên Trung - đường Yên Tử)

(Kèm theo Nghị quyết số .../NQ-HĐND ngày 22/10/2024 của HĐND Thành phố)

1. Thông tin chung về công trình

Công trình Đầu tư xây dựng đường QH11 phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn nối đường Yên Trung - đường Yên Tử) được HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư công trình tại Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 với tên dự án là:

"Đầu tư xây dựng đường QH11 phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn nối đường Yên Trung - đường Yên Tử)";

2. Tên dự án điều chỉnh: Đầu tư xây dựng đường QH11 phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn từ đường Yên Trung đến đường Yên Tử).

3. Lý do điều chỉnh: Đảm bảo phù hợp với điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 của thành phố Uông Bí đã được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt tại Quyết định số 3666/QĐ-UBND ngày 27/11/2023.

4. Các nội dung khác: Thực hiện theo Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của HĐND Thành phố.

PHỤ LỤC SỐ 04

Điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình: Sửa chữa, xây dựng một số công trình tại các trường mầm non, trường Tiểu học, THCS công lập trên địa bàn thành phố Uông Bí

(Kèm theo Nghị quyết số .../NQ-HĐND ngày 22/10/2024 của HĐND Thành phố)

1. Thông tin chung về công trình

Công trình: Sửa chữa, xây dựng một số công trình tại các trường mầm non, trường Tiểu học, THCS công lập trên địa bàn thành phố Uông Bí được HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 158/NQ-HĐND ngày 07/11/2023 (Phụ lục 02) với quy mô đầu tư, tổng vốn thực hiện dự án và cơ cấu nguồn vốn như sau:

*** Quy mô đầu tư**

- Trường Tiểu học Phương Nam C: Xây mới nhà vệ sinh 02 tầng; kết cấu móng bằng BTCT, kết cấu khung BTCT cùng hệ thống hoàn thiện, điện nước đồng bộ.

- Trường THCS Trần Quốc Toản: Xây mới nhà cầu 2 tầng và nhà vệ sinh 02 tầng; kết cấu móng bằng BTCT, kết cấu khung BTCT cùng hệ thống hoàn thiện, điện nước đồng bộ.

- Trường THCS Bắc Sơn: Xây dựng nhà vệ sinh học sinh 1 tầng diện tích 60m² kết cấu móng bằng BTCT, kết cấu khung BTCT cùng hệ thống hoàn thiện, điện nước đồng bộ.

- Trường THCS Nguyễn Trãi: Xây dựng nhà vệ sinh học sinh 1 tầng diện tích 60m² kết cấu móng bằng BTCT, kết cấu khung BTCT cùng hệ thống hoàn thiện, điện nước đồng bộ.

- Trường Tiểu học Phương Đông A: Sửa chữa xây dựng tường rào có chiều dài $L = 70,0m$ ($h = 2,6m$) kết cấu móng xây gạch không nung VXM M75 giằng móng BTCT M200 đá 1x2, tường xây gạch tuynel D220 bổ trụ 330x330 VXM M75; Sửa chữa mái tôn khu nhà hiệu bộ, mái tôn khu nhà 2 tầng.

- Trường Mầm non Nam Khê: Sửa chữa xây dựng tường rào có chiều dài $L = 261,0m$ ($h = 2,3m$) kết cấu móng xây gạch không nung VXM M75 giằng móng BTCT M200 đá 1x2, tường xây gạch không nung D220+D110 bổ trụ 330x330 VXM M75.

- Trường Mầm non Phương Nam, phường Phương Nam: Sửa chữa hệ thống thoát nước, chống thấm toàn bộ 2 phòng vệ sinh học sinh.

- Trường Mầm non Vàng Danh, phường Vàng Danh: Sửa chữa hệ thống thoát nước, chống thấm toàn bộ các phòng vệ sinh bị thấm dột, thay thế một số thiết bị vệ sinh học sinh hỏng không thể sửa chữa.

- Trường Mầm non Trung Vương, phường Trung Vương: Sửa chữa hệ thống thoát nước, chống thấm toàn bộ các phòng vệ sinh bị thấm dột, thay thế một số thiết bị vệ sinh học sinh hỏng không thể sửa chữa; Làm mái che.

- Trường Tiểu học Trần Phú, phường Vàng Danh: Sửa chữa hệ thống thoát nước, chống thấm toàn bộ các phòng vệ sinh bị thấm dột, thay thế một số thiết bị vệ sinh học sinh hỏng không thể sửa chữa.

- Trường Tiểu học Quang Trung, phường Quang Trung: Sửa chữa hệ thống thoát nước, chống thấm toàn bộ các phòng vệ sinh bị thấm dột, thay thế một số thiết bị vệ sinh học sinh hỏng không thể sửa chữa.

- Trường tiểu học Yên Thanh, Phường Yên Thanh: Sửa chữa hệ thống thoát nước, chống thấm toàn bộ các phòng vệ sinh bị thấm dột, thay thế một số thiết bị vệ sinh học sinh hỏng không thể sửa chữa.

- Trường TH&THCS Điện Công, phường Trung Vương: Sửa chữa khu nhà hiệu bộ.

- Trường mầm non Yên Thanh, phường Yên Thanh: Sửa chữa nền các phòng học, thay thế hệ thống mái tôn, thay thế cửa gỗ bị mối mọt.

* Tổng mức đầu tư dự án: 13.500 triệu đồng.

* Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Thành phố

2. Nội dung điều chỉnh

a) **Cơ cấu nguồn vốn điều chỉnh:** Ngân sách thành phố và ngân sách tỉnh hỗ trợ;

b) **Tổng vốn thực hiện dự án:** 17.500 triệu đồng (tăng 4.000 triệu đồng)

c) **Quy mô bổ sung**

c.1. Trường Tiểu học Phương Nam C

- Nhà học 2 tầng phía Bắc: Thay mới phần mái tôn bị tốc.
- Nhà học 2 tầng phía Tây: Thay mới ô kính bị vỡ bằng kính an toàn 2 lớp.
- Tường rào hoa sắt: Xây mới lại hệ thống tường rào bằng gạch Tuynel + hoa sắt. Trát, sơn hệ thống tường rào theo hiện trạng.

c.2. Trường THCS Trần Quốc Toản

- Nhà học 3 tầng (nhà B):
 - + Nhà học: Phá dỡ tường thu hồi cũ, xây lại tường thu hồi mới, thay mới lại phần xà gồ bị hỏng bằng thép hộp và thay mới phần mái tôn bị tốc.
 - + Sân sân khấu: Phá dỡ nền lát cũ, lát lại nền sành; thay mới lại xà gồ bị hỏng bằng thép hộp, thay mới phần mái tôn bị tốc.
- Nhà để xe vị trí giữa nhà A và nhà B: Tháo dỡ, xây dựng lại nhà để xe gồm: cột, kèo, xà gồ thép hộp; lợp lại mái tôn bị tốc.
- Tường rào:
 - + Tường rào hoa sắt phía trước: Xây mới hệ thống tường rào bị đổ bằng gạch + hoa sắt đồng bộ. Trát trụ, tường rào, sơn tường rào theo màu hiện trạng.
 - + Tường rào xây phía sau nhà B: Xây mới hệ thống tường rào bị đổ bằng gạch. Trát trụ, tường rào, sơn tường rào theo màu hiện trạng.
- Nhà đa năng: Tháo dỡ cửa cũ và thay cửa chính bằng cửa kính cường lực.

c.3. Trường THCS Bắc Sơn

- Nhà hiệu bộ: Thay mới ô kính bị vỡ bằng kính an toàn 2 lớp.
- Nhà học 2 tầng số 01: Thay mới phần mái tôn bị tốc.
- Nhà học 2 tầng số 02: Thay mới phần mái tôn bị tốc.
- Nhà bảo vệ: Thay mới lại phần xà gồ bị hỏng, thay mới phần mái tôn bị tốc.
- Tường rào hoa thép: Xây mới hệ thống tường rào bị đổ bằng gạch + hoa sắt đồng bộ. Trát trụ, tường rào, sơn tường rào theo màu hiện trạng.

c.4. Trường THCS Nguyễn Trãi

- Nhà học 3 tầng: Phá dỡ tường thu hồi cũ, xây lại tường thu hồi mới, thay mới lại phần xà gồ bị hỏng bằng thép hộp và thay mới phần mái tôn bị tốc; Tháo dỡ, sửa chữa, căn chỉnh lại hệ thống cửa bị ảnh hưởng do bão; Thay mới ô kính bị vỡ; thay lại ống nhựa thoát nước mái bị hỏng.
- Nhà học 2 tầng: Phá dỡ tường thu hồi cũ, xây lại tường thu hồi mới, thay mới lại phần xà gồ bị hỏng bằng thép hộp và phần mái tôn bị tốc; Tháo dỡ và thay mới vách kính cũ hỏng.
- Tường rào: Xây mới hệ thống tường rào bị đổ bằng gạch + hoa sắt đồng bộ. Trát trụ, tường rào, sơn tường rào theo màu hiện trạng; Thay mới 01 cột điện BTLT bị gãy, hỏng.

c.5. Trường tiểu học Phương Đông A

- Nhà học 02 tầng (dãy 06 phòng học): Thay mới phần mái tôn bị tốc.
- Nhà học 02 tầng (dãy 10 phòng học): Thay mới 2 ô kính cửa sổ bị vỡ.
- Nhà kho: Thay mới toàn bộ mái tôn bị tốc, tận dụng xà gồ cũ.
- Tường rào: Xây mới hệ thống tường rào bị đổ bằng gạch. Trát trụ, tường rào, sơn tường rào theo màu hiện trạng

c.6. Trường Mầm non Nam Khê

- Nhà học chính: Thay mới phần mái tôn bị tốc. Tháo dỡ và thay mới cửa cũ bị hỏng. Thay mới 01 máy bơm nước và 01 téc nước; thay mới dây cáp điện cho nhà trường bị hỏng.
- Sân khấu: Thay mới phần mái tôn bị tốc; Thay mới 06 quạt trần sân khấu bị hỏng.

c.7. Trường Mầm non Phương Nam và các điểm trường

- Xây lại đoạn tường thu hồi bị đổ, lắp dựng mới xà gồ bị cong vênh, thay mới phần mái tôn bị tốc.
- Lắp dựng mới vách kính cầu thang.
- Xây lại đoạn tường rào hoa thép phía trước cổng bị đổ.
- Xử lý chống thấm mái và sơn lại trần tầng 2.
- Sửa chữa hệ thống điện và thay thế một số thiết bị điện bị hỏng.

c.8. Trường mầm non Vàng Danh

- Nhà học 2 tầng: Thay mới phần mái tôn bị tốc; thay mới các ô kính bị vỡ.
- Nhà học 1 tầng: Thay mới 03 kèo thép, tận dụng mái tôn hiện trạng.

c.9. Trường Mầm non Trương Vương

- Dãy nhà A hai tầng (nhà hiệu bộ): Thay mới phần mái tôn bị tốc; thay mới ô kính bị vỡ; tháo dỡ và thay mới các tấm lợp lấy sáng bị hỏng.
- Dãy nhà B: Thay mới ô kính bị vỡ.
- Dãy nhà C: Tháo dỡ và thay mới cửa bị hỏng.

c.10. Trường Tiểu học Trần Phú

- Nhà hiệu bộ: Tháo dỡ và thay mới cửa sổ bị hỏng; thay mới ô kính bị vỡ.
- Nhà học 3 tầng: Thay mới ô kính bị vỡ.

c.11. Trường Tiểu học Quang Trung

- Khu nhà vệ sinh: Thay mới phần mái tôn bị tốc, giữ nguyên xà gồ cũ.
- Tường rào hoa sắt: Xây mới hệ thống tường rào bị đổ bằng gạch + hoa sắt đồng bộ. Trát trụ, tường rào, sơn tường rào theo màu hiện trạng.
- Trụ cổng: Ốp lại trụ cổng phần bị bong tróc bằng đá granite theo màu

hiện trạng; Tháo dỡ, sửa chữa, lắp dựng lại biển tên nhà trường.

- Nhà học 3 tầng: Thay mới ô kính bị vỡ.

- Nhà học 2 tầng: Thay mới ô kính bị vỡ.

c.12. Trường Tiểu học Yên Thanh

- Phòng chờ giáo viên: Thay mới phần mái tôn bị tốc; Tháo dỡ và thay mới trần nhựa.

- Nhà vệ sinh tầng 1: Tháo dỡ và thay mới cửa sổ bị vỡ.

- Nhà học 3 tầng: Thay mới ô kính bị vỡ.

c.13. Trường Tiểu học và THCS Điền Công

- Dãy nhà học 1 tầng: Phá dỡ tường thu hồi cũ, xây lại tường thu hồi mới, thay mới lại phần xà gồ bị hỏng bằng thép hộp và thay mới phần mái tôn bị tốc; tháo dỡ và thay mới cửa bị hỏng; thay mới ô kính bị vỡ; thay mới một số bóng điện, quạt trần bị hỏng.

- Dãy nhà học 2 tầng: Phá dỡ tường thu hồi cũ, xây lại tường thu hồi mới, thay mới lại phần xà gồ bị hỏng bằng thép hộp và thay mới phần mái tôn bị tốc; tháo dỡ và thay mới cửa bị hỏng; thay mới ô kính bị vỡ; thay mới ô cửa nhôm bị hỏng.

- Nhà thư viện: Tháo dỡ và thay mới cửa bị hỏng.

- Nhà hiệu bộ: Phá tường thu hồi cũ, xây lại phần tường thu hồi bị đổ.

- Nhà để xe: Tháo dỡ, xây dựng lại nhà để xe gồm: cột, kèo, xà gồ thép hộp; lợp lại mái tôn bị tốc.

- Nhà bảo vệ: Tháo dỡ và thay mới cửa bị hỏng.

- Tường rào: Xây mới hệ thống tường rào bị đổ gồm: Tường rào xây gạch và tường rào hoa sắt. Trát trụ, tường rào, sơn tường rào theo màu hiện trạng

c.14. Trường mầm non Yên Thanh.

- Nhà học chính: Thay mới 2 bộ cửa sổ tầng 1 và lát lại nền 2 phòng vệ sinh tầng 1.

- Hệ thống thoát nước: Tháo dỡ và thay mới hệ thống thoát nước.

- Nhà hiệu bộ: Tháo dỡ và thay mới trần nhựa khung xương.

- Phòng bảo vệ: Thay mới mái tôn.

3. Lý do điều chỉnh: Bổ sung các hạng mục công việc cần thực hiện để khắc phục hậu quả do ảnh hưởng của cơn bão số 3 (YAGI) và làm cơ sở báo UBND Tỉnh quan tâm xem xét hỗ trợ nguồn vốn thực hiện.

4. Các nội dung khác: Thực hiện theo Nghị quyết số 158/NQ-HĐND ngày 07/11/2023 của HĐND Thành phố.

Số: 208 /BC-KTXH

Uông Bí, ngày 18 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024

Thực hiện quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019, được sự phân công của Thường trực HĐND thành phố, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thành phố tiến hành thẩm tra Dự thảo nghị quyết “Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024” kèm theo Tờ trình số 559 /TTr-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố. Trên cơ sở kết quả thẩm tra, Ban Kinh tế - Xã hội báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố cụ thể:

1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06/4/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công, các nghị quyết của HĐND thành phố¹, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 là đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 67 của Luật Đầu tư công.

2. Về nội dung

UBND thành phố trình điều hòa kế hoạch vốn đầu tư năm 2024

2.1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn là 5.110 triệu đồng của 02 công trình nhằm đảm bảo các công trình lĩnh vực giáo dục - đào tạo có kế hoạch vốn dự kiến sau khi ngân sách Tỉnh hỗ trợ nhỏ hơn tổng mức đầu tư công trình, Trong đó: (1) Công trình Sửa chữa, xây dựng một số công trình tại các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập trên địa bàn thành phố Uông Bí là 3.500 triệu đồng (nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên); kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 6.500 triệu đồng; (2) Cải tạo trường Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ, thành phố Uông Bí là 1.610 triệu đồng (nguồn phí bán vé thăm quan Di tích và Danh thắng Yên Tử); kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 390 triệu đồng;

2.2. Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn là 5.110 triệu đồng cho 03 công trình, đang triển khai thực hiện, có nhu cầu vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành, bao gồm: (1) Tuyến đường Yên Tử kéo dài đoạn từ Quốc lộ 18A đến Quốc lộ 10

¹ Các Nghị quyết của HĐND Thành phố: Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 16/12/2023 “Về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách Thành phố và cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách địa phương năm 2024”; Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 05/6/2024 và số 141/NQ-HĐND ngày 19/7/2024, số 194/NQ-HĐND ngày 11/10/2024 về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024

và đường 10 làn xe, thành phố Uông Bí là 3.000 triệu đồng, kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 59.000 triệu đồng; (2) Cải tạo, sửa chữa Trụ sở chính BQL Di tích và Rừng quốc gia Yên Tử tại phường Phương Đông, thành phố Uông Bí là 1.510 triệu đồng; (3) Hệ thống bán, soát vé điện tử phí tham quan Danh lam thắng cảnh khu Di tích Yên Tử, thành phố Uông Bí là 600 triệu đồng (03 công trình trên từ nguồn phí bán vé thăm quan Di tích và Danh thắng Yên Tử);

2.3. Bố trí, sắp xếp lại nguồn vốn từ nguồn thu phí Yên Tử sang nguồn Nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên chuyển sang là 3.500 triệu đồng cho 05 nhiệm vụ quy hoạch do phòng QLĐT làm chủ đầu tư là 3.000 tỷ đồng và 01 công trình do BQLDA ĐTXD làm chủ đầu tư là 500 triệu đồng.

2.4. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 sau khi điều chỉnh bổ sung là 361.542,652 triệu đồng: Không thay đổi so với Nghị quyết số 194/NQ-HĐND ngày 11/10/2024 của HĐND thành phố Uông Bí về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024.

(Chi tiết có phụ biểu số 01, 02, 03 kèm theo)

Ban Kinh tế - Xã hội thống nhất với đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 theo nội dung UBND thành phố trình. Các công trình được bổ sung vốn không vượt tổng mức đầu tư theo chủ trương đầu tư đã được Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

Ban đề nghị UBND thành phố tiếp tục chỉ đạo các đơn vị liên quan quản lý, sử dụng vốn đầu tư công theo đúng quy định đối với từng nguồn vốn; rà soát lựa chọn danh mục dự án và bố trí vốn kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản linh hoạt đảm bảo nguyên tắc điều chỉnh bổ sung theo hướng tập trung đầu tư công trình có trọng tâm, trọng điểm các dự án động lực, cấp bách và dự án gắn với khu Di tích và danh thắng Quốc gia đặc biệt Yên Tử trước cơ hội trở thành di sản thế giới nhằm phát huy hiệu quả các dự án và tiến độ giải ngân vốn đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; không để thất thoát, tiêu cực.

Ban Kinh tế - Xã hội kính trình kỳ họp thứ hai mươi HĐND thành phố khóa XX xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- TT Thành uỷ, TT HĐND thành phố (B/c);
- UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQ thành phố;
- ĐB HĐND thành phố khóa XX;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Hoàng Quốc Trung

Số: 209 /BC-KTXH

Uông Bí, ngày 18 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư một số công trình trên địa bàn thành phố Uông Bí

Thực hiện quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019, được sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thành phố đã họp thẩm tra dự thảo Nghị quyết về “điều chỉnh chủ trương đầu tư một số công trình trên địa bàn thành phố” kèm Tờ trình số 560/TTr-UBND, ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố. Trên cơ sở kết quả thẩm tra, Ban Kinh tế - Xã hội báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố như sau:

1. Sự cần thiết và thẩm quyền thông qua

Việc UBND thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố điều chỉnh chủ trương đầu tư một số công trình trên địa bàn thành phố để phù hợp trong thực tiễn triển khai là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 34, Điều 43 Luật Đầu tư công năm 2019.

2. Về nội dung

Ủy ban nhân dân thành phố trình HĐND Thành phố điều chỉnh chủ trương đầu tư bao gồm:

(1) Công trình Cải tạo Trường THPT Hoàng Văn Thụ, thành phố Uông Bí Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn thực hiện từ “Ngân sách thành phố và Kinh phí Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam hỗ trợ: 7.000 triệu đồng” thành “Ngân sách thành phố và ngân sách tỉnh hỗ trợ”.

(2) Công trình Trường Mầm non Phương Nam, phường Phương Nam (điểm trường chính), thành phố Uông Bí: Điều chỉnh quy mô đầu tư “Xây dựng bổ sung nhà học 02 tầng 8 phòng học” thành “Xây dựng nhà học 03 tầng 8 phòng học” Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn: từ nguồn “Ngân sách thành phố” thành nguồn “Ngân sách thành phố và tỉnh hỗ trợ”

(3) Điều chỉnh tên dự án “Đầu tư xây dựng đường QH11 phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn nối đường Yên Trung - đường Yên Tử)” thành “Đầu tư xây dựng đường QH11 phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn từ đường Yên Trung đến đường Yên Tử)”.

(4) Công trình Sửa chữa, xây dựng một số công trình tại các trường: Mầm non, Tiểu học, THCS công lập trên địa bàn thành phố Uông Bí: Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn thực hiện, bổ sung các hạng mục công việc cần thực hiện để khắc phục

hậu quả do ảnh hưởng của cơn bão số 3 (YAGI): Điều chỉnh tăng tổng vốn thực hiện dự án từ 13,5 tỷ đồng lên 17,5 tỷ đồng (**tăng 4,0 tỷ đồng**); điều chỉnh Cơ cấu nguồn vốn từ “*Nguồn ngân sách thành phố*”; thành “*Ngân sách thành phố và ngân sách tỉnh hỗ trợ*”;

Qua thẩm tra, Ban nhận thấy việc UBND thành phố trình điều chỉnh chủ trương đầu tư bổ sung các hạng mục đầu việc của 04 công trình trên địa bàn Thành phố để khắc phục hậu quả do ảnh hưởng của cơn bão số 3 (YAGI) đồng thời đáp ứng quy trình, hồ sơ tiếp nhận nguồn hỗ trợ từ ngân sách cấp tỉnh khi có hỗ trợ đảm bảo quy định và yêu cầu thực tiễn và thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Về thành phần hồ sơ và các nội dung đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư UBND thành phố trình đã đảm bảo theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công năm 2019. Ban nhất trí với nội dung trình và đề nghị UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phải chịu trách nhiệm toàn diện, đảm bảo tính pháp lý trong quá trình triển khai thực hiện, cho đúng quy định pháp Luật hiện hành; riêng công trình *Cải tạo Trường THPT Hoàng Văn Thụ, thành phố Uông Bí cần chỉ đạo các cơ quan chuyên môn khảo sát thực tế các hạng mục đã được phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng do bị ảnh hưởng của Bão số 3 để báo cáo cấp có thẩm quyền cho điều chỉnh chủ trương đầu tư và tổng mức đầu tư (nếu cần); đồng thời nghiên cứu bổ sung nguồn vốn khác cho thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.*

Khi được HĐND thành phố thông qua đề nghị UBND thành phố chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện dự án đảm bảo theo tiến độ và gắn với thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá đầu tư công trình, dự án đảm bảo đúng quy định pháp luật, đưa dự án hoàn thành sử dụng phát huy hiệu quả, không để xảy ra thất thoát, tiêu cực.

Ban Kinh tế - Xã hội kính trình kỳ họp thứ hai mươi HĐND thành phố khóa XX xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- TT Thành ủy, TT HĐND thành phố (B/c);
- UBND thành phố;
- Ủy ban MTTTQ thành phố;
- ĐB HĐND thành phố khóa XX;
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN



Hoàng Quốc Trung
Hoàng Quốc Trung